

CHUYÊN ĐỀ NĂM 2023
HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH
HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA, CON NGƯỜI VIỆT NAM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phần I
TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
VỀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA, CON NGƯỜI VIỆT NAM

1. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về văn hóa

1.1. Khái niệm văn hóa trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra khái niệm văn hóa năm 1943: “*Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn.*”¹.

Khái niệm văn hóa mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra đã khái quát nội dung rộng nhất của phạm trù văn hóa, bao hàm các hoạt động vật chất và tinh thần của con người cùng với các giá trị mà con người sáng tạo ra; đồng thời, khái niệm văn hóa của Người cũng chỉ ra nhu cầu sinh tồn của con người với tư cách chủ thể hoạt động của đời sống xã hội chính là nguồn gốc, động lực sâu xa của văn hóa. Công hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong phát triển, nâng tầm văn hóa Việt Nam còn thể hiện trong việc Người đưa ra quan điểm về xây dựng một nền văn hóa mới với 05 điểm lớn định hướng cho việc xây dựng nền văn hóa dân tộc: “*1- Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường. 2- Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng. 3- Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của Nhân dân trong xã hội. 4- Xây dựng chính trị: dân quyền. 5- Xây dựng kinh tế*”².

1.2. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy giá trị văn hóa

1.2.1. Về vị trí, vai trò của văn hóa

Đời sống xã hội được xây dựng, kết cấu đan cài từ bốn lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; trong đó, văn hóa là nền tảng tinh thần của đời sống xã hội. Do vậy, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong công cuộc kiến thiết nước nhà có bốn vấn

¹ Hồ Chí Minh toàn tập (tái bản lần 3): Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập.3, trang. 458

² Hồ Chí Minh toàn tập (tái bản lần 3): Sdd, tập.3, trang. 458

đề cùng phải chú ý đến, cùng phải coi trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa.

Một là, văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng

Quan điểm nổi bật của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa là: Người đã khẳng định văn hóa là động lực, là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng. Văn hóa tạo sức mạnh vật chất, tinh thần thắng ngoại xâm theo tinh thần văn minh thắng bạo tàn. Nếu kinh tế nâng cao đời sống vật chất thì văn hóa có tác dụng nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.

Văn hóa là mục tiêu của cách mạng Việt Nam nhìn một cách tổng quát nhất với Hồ Chí Minh, văn hóa là quyền sống, quyền sung sướng, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc. Đó là một xã hội dân chủ, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng nâng cao, con người không ngừng phát triển toàn diện theo các giá trị chân, thiện, mỹ. Hồ Chí Minh đã viết trong thư gửi cho anh chị em bình dân học vụ nhân dịp kỷ niệm ngày Độc lập 2 tháng 9 năm 1948: *“Trong phong trào thi đua ái quốc tôi mong các bạn cũng hăng hái xung phong. Vùng nào còn sót nạn mù chữ thì các bạn cố gắng thi đua diệt cho hết giặc dốt trong một thời gian mau chóng. Vùng nào đã hết nạn mù chữ, thì các bạn thi đua để tiến lên một bước nữa, bằng cách dạy cho đồng bào:*

- 1- Thường thức vệ sinh, để dân bớt ốm đau.*
- 2- Thường thức khoa học, để bớt mê tín nhảm.*
- 3- Bốn phép tính để làm ăn quen gần nấp.*
- 4- Lịch sử và địa dư nước ta (văn tắt bằng thơ hoặc ca) để nâng cao lòng yêu nước.*
- 5- Đạo đức của công dân, để trở thành người công dân đứng đắn.”*³

Để thực hiện được mục tiêu này, Hồ Chí Minh yêu cầu *“chiến sĩ nghệ thuật có nhiệm vụ nhất định, tức là phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự Nhân dân, trước hết là công, nông, binh. Để làm trọn nhiệm vụ, chiến sĩ nghệ thuật cần có lập trường vững, tư tưởng đúng. Nói tóm tắt là phải đặt lợi ích của kháng chiến, của Tổ quốc, của Nhân dân lên trên hết, trước hết.”*⁴

Văn hóa là động lực của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh nhấn mạnh văn hóa soi đường cho quốc dân đi, phải đem văn hóa lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ. Trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho thấy vai trò động lực của văn hóa được thể hiện đa dạng trên các phương diện cụ thể: Văn hóa chính trị là động lực có ý nghĩa soi đường cho quốc dân đi, lãnh đạo quốc dân thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ; văn hóa nghệ thuật là động lực góp phần nâng cao lòng yêu

³ Hồ Chí Minh toàn tập (tái bản lần 3): Sđd, tập.4, trang. 7

⁴ Hồ Chí Minh toàn tập (tái bản lần 3): Sđd, tập.7, trang. 246

nước, lý tưởng, tình cảm cách mạng, sự lạc quan, ý chí, quyết tâm và niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng; văn hóa giáo dục là động lực diệt giặc dốt, xoá mù chữ, giúp con người hiểu biết các quy luật phát triển xã hội; văn hóa đạo đức, lối sống là động lực nâng cao phẩm giá, hướng con người tới các giá trị chân, thiện, mỹ; văn hóa pháp luật là động lực đảm bảo dân chủ, trật tự, kỷ cương, phép nước.

Hai là, văn hóa phục vụ quần chúng Nhân dân

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh luôn hướng về khát vọng hạnh phúc của Nhân dân, vì Nhân dân phục vụ. Vậy nên theo Người, văn hóa phải “tìm trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng” để định hướng giá trị chân, thiện, mỹ cho quần chúng. Bác nhấn mạnh: “Về sáng tác, thì cần hiểu thấu, liên hệ và đi sâu vào đời sống của Nhân dân. Như thế, mới bày tỏ được cái tinh thần anh dũng và kiên quyết của quân và dân ta, đồng thời để giúp phát triển và nâng cao tinh thần ấy”⁵. Văn hóa phục vụ quần chúng là phải miêu tả cho hay, cho chân thật, trả lời được các câu hỏi: Viết cho ai? Mục đích viết? Cách viết như thế nào? Viết phải thiết thực, tránh lối viết rau muống, ham dùng chữ. Nói cũng vậy, nói ít nhưng thâm thúy, nói cho chắc chắn thì quần chúng thích hơn. Nhân dân là đối tượng thụ hưởng các giá trị văn hóa. Nhưng Nhân dân cũng là chủ thể thẩm định khách quan, trung thực, chính xác các sản phẩm văn hóa. Người nhấn mạnh: “nghệ thuật phải gần với cuộc sống, người vẽ không thể tùy ý muốn tưởng tượng ra thế nào cũng được, rồi quần chúng phê bình lại bảo người ta dốt”⁶.

1.2.2. Những nhiệm vụ trong xây dựng, phát huy giá trị của văn hóa

Một là, xây dựng và phát triển giáo dục

Xây dựng và phát triển giáo dục là nhiệm vụ cấp bách, chiến lược của cách mạng Việt Nam. Theo Hồ Chí Minh, “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”; vì vậy, ngay sau khi thắng lợi Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh cùng với Chính phủ đã thực hiện mở ngay chiến dịch “diệt giặc dốt”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt nền móng xây dựng nền giáo dục Việt Nam với bốn chức năng: xoá mù chữ góp phần mở mang, từng bước nâng cao trình độ dân trí; bồi dưỡng lý tưởng cách mạng; bồi dưỡng những phẩm chất và phong cách tốt đẹp; giáo dục con người Việt Nam toàn diện về đức, trí, thể, mỹ. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về những nhiệm vụ trên lĩnh vực giáo dục góp phần định hướng xây dựng nền giáo dục mới phát triển đúng đắn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của Việt Nam.

Hai là, về nhiệm vụ định hướng văn hóa - tư tưởng

Theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, văn hóa là một trong bốn nội dung trụ cột của đời sống kinh tế - xã hội, quan trọng ngang kinh tế, chính trị và xã hội; vậy nên, văn hóa có tính độc lập nhưng cũng có quan hệ chặt chẽ với các lĩnh

⁵ Hồ Chí Minh toàn tập (tái bản lần 3): Sđd, tập.7, trang. 246

⁶ Hồ Chí Minh toàn tập (tái bản lần 3): Sđd, tập.15, trang. 667

vực khác. Hồ Chí Minh xác định, mặt trận văn hóa là cuộc đấu tranh cam go, quyết liệt trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng với đa dạng các hoạt động văn nghệ, báo chí, công tác lý luận... có nhiệm vụ định hướng giá trị chân, thiện, mỹ cho Nhân dân, cán bộ, đảng viên. Tất cả anh chị em văn nghệ sĩ đều được Bác xem là những chiến sĩ trên mặt trận văn hóa, tư tưởng đóng góp cho sự nghiệp “phò chính trừ tà”, phải bám sát cuộc sống thực tiễn, đi sâu vào quần chúng, dũng cảm đấu tranh, phê bình những thói hư tật xấu như tham ô, lười biếng, lãng phí, quan liêu và ca tụng chân thật những tấm gương người tốt, việc tốt để lan toả, nhân lên những điều tốt đẹp trong xã hội.

Ba là, về nhiệm vụ giữ gìn bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

Trong xây dựng nền văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh quan điểm phải giữ gìn và phát huy bản sắc, giá trị văn hóa dân tộc; đồng thời, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Người khẳng định việc kế thừa và phát huy những giá trị tốt đẹp trong truyền thống dân tộc của văn hóa Việt Nam đồng thời với việc không ngừng tự làm phong phú qua việc tiếp thu, tiếp biến có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại. Hai quá trình này cùng diễn ra, làm cho nền văn hóa mới ở Việt Nam vừa mang những đặc trưng phản ánh cốt cách, bản sắc và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam, vừa phù hợp với trình độ văn minh tiên tiến, hiện đại của nhân loại. Hơn nữa, cái hay, cái đẹp của văn hóa dân tộc khi được phát triển, phát huy hết mức sẽ đạt đến tầm cao nhân loại, trở thành giá trị chung của nhân loại.

Trong tác phẩm “Lịch sử nước ta” (năm 1942), Người đặt ra vấn đề quan trọng hàng đầu là: “*Dân ta phải biết sử ta, Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam*”⁷. Những ngày đầu mới lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký và công bố Sắc lệnh số 65/SL, ngày 23/11/1945, về bảo tồn cổ tích trên toàn cõi Việt Nam (bao gồm tất cả các di tích đình chùa, đền miếu, cung điện, thành quách, lăng mộ, bia ký, đồ vật, văn bằng, sách vở...). Theo Người, việc bảo tồn cổ tích là việc rất cần trong công cuộc kiến thiết nước Việt Nam.

Ngày 24/11/1946, khi đến dự Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất ở Hà Nội, Người khẳng định: “*Văn hóa Việt Nam là ảnh hưởng lẫn nhau của văn hóa Đông phương và Tây phương chung đúc lại... Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt, ta học lấy để tạo ra một nền văn hóa Việt Nam. Nghĩa là lấy kinh nghiệm tốt của văn hóa xưa và nay, trau dồi cho văn hóa Việt Nam có tinh thần thuần túy Việt Nam, để hợp với tinh thần dân chủ*” và “*Phát triển hết cái hay, cái đẹp của dân tộc, tức là ta cùng đi tới chỗ nhân loại*”⁸.

Xác định như vậy, nên trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Lao động Việt Nam (năm 1951), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ những mục tiêu cơ bản mà cách mạng Việt Nam cần phải đạt được trong lĩnh vực văn hóa: “*Phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp*

⁷ Hồ Chí Minh toàn tập (tái bản lần 3): Sđd, tập.3, trang. 259

⁸ Hồ Chí Minh: Về công tác văn hóa văn nghệ, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1971, tr. 71

thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng”⁹. Đây là quan điểm bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc có chọn lọc của Hồ Chí Minh.

2. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về con người Việt Nam

2.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về con người

Năm 1949, trong tác phẩm *Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Người viết “chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bè bạn; nghĩa rộng là đồng bào cả nước; rộng hơn nữa là cả loài người”*¹⁰.

Hồ Chí Minh xem xét con người như một chỉnh thể thống nhất về tâm lực, thể lực và các hoạt động của nó. Hồ Chí Minh đưa ra quan niệm “con người” với tư cách cá nhân, không tồn tại biệt lập, có mối quan hệ mật thiết với cộng đồng các dân tộc, loài người trên thế giới. Người có cách nhìn nhận con người trong tính đa dạng của nó: đa dạng trong quan hệ xã hội (quan hệ dân tộc, giai cấp, tầng lớp, đồng chí, đồng bào...), đa dạng trong tính cách, khát vọng, phẩm chất, khả năng... Hồ Chí Minh xem xét con người trong sự thống nhất của hai mặt đối lập: Thiện và ác, hay và dở, tốt và xấu, hiền và dữ... Con người bao gồm cả tính người (mặt xã hội) và tính bản năng (mặt sinh học), nhưng con người luôn tồn tại trong mối quan hệ xã hội nên luôn phải điều chỉnh mọi hành vi theo những chuẩn mực của xã hội.

Bản chất con người mang bản chất xã hội, là sản phẩm của xã hội. Trong quan niệm Hồ Chí Minh, để sinh tồn, con người phải lao động sản xuất. Trong quá trình lao động sản xuất, con người dần nhận thức được bản chất, qui luật vận động của tự nhiên, xã hội, từ đó xác lập nên các mối quan hệ xã hội: anh em, họ hàng, bầu bạn, đồng bào...

Như vậy, con người trong quan niệm của Hồ Chí Minh vừa là mỗi thành viên cụ thể, vừa là những cộng đồng người trong xã hội. Con người vừa là một chỉnh thể đơn nhất mang những phẩm chất riêng, vừa là một thực thể xã hội mang những phẩm chất của một hệ thống các quan hệ xã hội trong sự thống nhất biện chứng giữa cái chung với cái đặc thù, cái riêng. Chính vì vậy, chủ nghĩa xã hội không hề phủ nhận, chà đạp lợi ích cá nhân mà ngược lại, hơn hẳn bất kỳ một chế độ xã hội nào trong lịch sử, đó là chế độ tôn trọng lợi ích cá nhân, tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển tự do và toàn diện của cá nhân. Trong cộng đồng con người Việt Nam, quan hệ gia đình, anh em, họ hàng là rất quan trọng. Hơn nữa, nét độc đáo trong cộng đồng người Việt Nam là quan hệ “đồng bào”, cộng đồng đó có cùng nguồn gốc “con Lạc, cháu Hồng”, “con Rồng, cháu Tiên”.

Có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh về con người là một hệ thống những luận điểm về khái niệm, vị trí, vai trò, mối quan hệ, phẩm chất của con người; về mục tiêu, nội

⁹ Hồ Chí Minh toàn tập (tái bản lần 3): Sđd, tập.7, trang. 40

¹⁰ Hồ Chí Minh toàn tập (tái bản lần 3), Sđd, t.6, tr. 130

dung, phương pháp xây dựng con người và thực tiễn “trồng người” trong quá trình Người lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

2.2. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng con người

2.2.1. Về vai trò của con người

Thứ nhất, con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng.

Theo Hồ Chí Minh, con người là vốn quý nhất, động lực to lớn nhất của cách mạng, “mọi việc đều do con người làm ra”, con người với nghĩa là Nhân dân. Khi bàn về vai trò của Nhân dân, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “*Trong bầu trời không gì quý bằng Nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của Nhân dân*”¹¹. Kế thừa quan điểm của các nhà mácxít, Hồ Chí Minh nhận rõ vai trò của Nhân dân là động lực quyết định sự thành bại trong các hoạt động sản xuất, đấu tranh chính trị - xã hội, sáng tạo ra các giá trị văn hóa.

Người phân tích ngắn gọn: Dân ta tốt lắm, trung thành và một lòng tin tưởng vào cách mạng, vào Đảng, không sợ gian khổ, tù đầy, luôn bảo vệ, chở che cho bộ đội và cách mạng. Dân ta là tài năng, trí tuệ và sáng tạo, họ biết “*giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra*”¹².

Người có niềm tin vững chắc rằng với tinh thần quật cường và lực lượng vô tận của dân tộc ta, với lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết của Nhân dân ta, cách mạng nước ta nhất định thắng lợi.

Thứ hai, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng.

Con người là mục tiêu tranh đấu cao nhất trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Mục tiêu này được cụ thể hóa trong ba giai đoạn cách mạng: Giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ Nhân dân, tiến dần lên xã hội chủ nghĩa nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Giải phóng dân tộc là xóa bỏ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc, giành lại độc lập cho dân tộc. Giải phóng giai cấp là xóa bỏ sự áp bức, bóc lột của giai cấp này với giai cấp khác; xóa bỏ sự bất công, bất bình đẳng xã hội. Giải phóng con người là xóa bỏ tình trạng áp bức, bóc lột, nô dịch con người; xóa bỏ các điều kiện xã hội làm tha hóa con người, làm cho mọi người được hưởng tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát huy khả năng sáng tạo, làm chủ xã hội, làm chủ tự nhiên và làm chủ bản thân, phát triển toàn diện theo đúng bản chất tốt đẹp của con người. Theo Hồ Chí Minh, với điều kiện của Việt Nam, giải phóng dân tộc góp phần quan trọng vào giải phóng giai cấp, giải phóng con người; mở đường cho giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

¹¹ Hồ Chí Minh toàn tập (tái bản lần 3): Sđd, tập.10, trang. 43

¹² Hồ Chí Minh toàn tập (tái bản lần 3), Sđd, tập 5, tr.335.

Sự nghiệp cách mạng có mục tiêu, lý tưởng vì Nhân dân. Trên tất cả các nội dung, ở mọi phạm vi, cấp độ đề cập của sự nghiệp cách mạng đều được Hồ Chí Minh xác định là vì dân. Mong muốn thỏa mãn những nhu cầu thiết yếu hàng ngày như tương, cà, mắm, muối, áo cho dân mặc, nhà cho dân ở, dạy cho dân học,... là mục tiêu cách mạng Việt Nam. Giải phóng Nhân dân, giúp Nhân dân phát triển toàn diện, phát huy tối đa sức mạnh của Nhân dân, đưa Nhân dân lên địa vị làm chủ vận mệnh của chính mình, làm chủ chế độ, làm chủ sự nghiệp. Do vậy, mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ đều vì lợi ích chính đáng của con người. Người xác định rất rõ trách nhiệm của Đảng và Chính phủ là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

Hồ Chí Minh có niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh vĩ đại và năng lực sáng tạo của quần chúng. Trong sự nghiệp xây dựng đất nước, Hồ Chí Minh khẳng định: *“muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, phải xây dựng con người xã hội chủ nghĩa, con người cộng sản chủ nghĩa”*¹³; *“có dân là có tất cả”*... Niềm tin vào sức mạnh của dân còn được nhận thức từ mối quan hệ giữa Nhân dân với Đảng và Chính phủ. Hồ Chí Minh chỉ rõ: *“Nếu không có Nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ, thì Nhân dân không ai dẫn đường”*¹⁴. Đảng lãnh đạo nhưng Nhân dân là chủ. Do đó, Người căn dặn cán bộ, đảng viên phải luôn tin dân, học dân, tôn trọng dân, dựa vào dân sẽ tạo nên sức mạnh vô địch. Sự nghiệp cách mạng chỉ có thể thực hiện được với sự giác ngộ đầy đủ và lao động sáng tạo của đông đảo Nhân dân.

2.2.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người xã hội chủ nghĩa

Thứ nhất, xây dựng con người xã hội chủ nghĩa là yêu cầu khách quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cách mạng.

Không phải mọi con người đều trở thành động lực mà phải là những con người được giác ngộ và tổ chức. Họ phải có trí tuệ và bản lĩnh, văn hóa, đạo đức, được nuôi dưỡng trên nền tảng truyền thống lịch sử và văn hóa hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam... Chính trị, văn hóa, tinh thần là động lực cơ bản trong động lực con người.

Từ việc khẳng định con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đào tạo, rèn luyện con người. Người nói đến *“lợi ích trăm năm”* của sự nghiệp *“trồng người”*, đây là nhiệm vụ cấp bách, vừa có tính lâu dài của cách mạng. Muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trước hết cần phải có những con người xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, con người phải được đặt vào vị trí trung tâm của sự phát triển. Công việc này là một quá trình lâu dài, không ngừng hoàn thiện, nâng cao và thuộc về trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, gia đình, cá nhân mỗi người.

¹³ Hồ Chí Minh toàn tập (tái bản lần 3), Sđd, tập 12, tr.69.

¹⁴ Hồ Chí Minh toàn tập (tái bản lần 3), Sđd, Tập 4, tr. 64.

Thứ hai, mục tiêu xây dựng và phát huy giá trị con người.

Có thể khái quát mục tiêu xây dựng và phát huy giá trị con người của Hồ Chí Minh bao gồm những vấn đề cơ bản sau đây:

Một là, xây dựng và phát huy giá trị con người phải tập trung đào tạo những con người có đạo đức cách mạng, đó là người trung thành, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, có lòng yêu thương con người, “mình vì mọi người”; đồng thời kiên quyết đấu tranh chống lại những căn bệnh do chủ nghĩa cá nhân sinh ra.

Hai là, xây dựng và phát huy giá trị con người phải tạo ra những con người có ý chí, cầu tiến, không ngừng vươn lên làm chủ những kiến thức khoa học, những hiểu biết về thời đại.

Ba là, xây dựng và phát huy giá trị con người phải tạo nên những con người có tinh thần tìm tòi sáng tạo, có quyết tâm, nhạy bén với cái mới, biết vận dụng nó vào thực tiễn cuộc sống để nâng cao chất lượng, hiệu quả, đồng thời đó là những con người có chí khí, ham học hỏi, ham làm việc chứ không phải ham địa vị, tiền tài.

Thứ ba, nội dung xây dựng con người xã hội chủ nghĩa.

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hướng tới xây dựng con người xã hội chủ nghĩa phải vừa “hồng”, vừa “chuyên”; vừa kế thừa những giá trị tốt đẹp của con người truyền thống, đồng thời phải mang những phẩm chất mới như: Có trí tuệ, ý thức làm chủ, tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa và đạo đức cách mạng, “mình vì mọi người, mọi người vì mình”; cần, kiệm xây dựng đất nước, hăng hái bảo vệ Tổ quốc; có lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần quốc tế trong sáng; có phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, nêu gương.

Xây dựng con người mới ở đây chính là việc đào tạo, xây dựng con người phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ. Chủ nghĩa xã hội sẽ tạo ra những con người xã hội chủ nghĩa và những con người xã hội chủ nghĩa là chủ thể của toàn bộ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì vậy, không phải đợi chờ cho kinh tế, văn hóa phát triển cao rồi mới xây dựng con người xã hội chủ nghĩa, cũng không phải xây dựng xong con người xã hội chủ nghĩa rồi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội. Việc xây dựng con người phải đặt ra từ đầu và xuyên suốt quá trình cách mạng Việt Nam. Thông qua các bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta có thể hiểu chuẩn mực con người xã hội chủ nghĩa gồm một số điểm sau đây:

Một là, có tư tưởng xã hội chủ nghĩa: tức là có ý thức làm chủ, có tinh thần tập thể, có tư tưởng mình vì mọi người, mọi người vì mình, có tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết chí vươn lên, có tinh thần tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Người chỉ rõ: “phải chăm lo việc nước như chăm lo việc nhà”, “biết tự mình lo toan, gánh vác, không ỷ lại, không ngồi chờ”, chớ nên “ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau”.

Hai là, có đạo đức và lối sống xã hội chủ nghĩa: trung với nước, hiếu với dân, yêu thương con người, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, có tinh thần quốc tế trong sáng, lối sống lành mạnh.

Ba là, có phong cách làm việc khoa học: làm việc có kế hoạch, biện pháp, có quyết tâm, tổ chức, kỷ luật, có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, lao động hăng say, không sợ khó, sợ khổ, làm việc vì lợi ích của xã hội, tập thể và của bản thân.

Bốn là, có năng lực làm chủ: làm chủ bản thân, gia đình và công việc mình đảm nhiệm, đủ sức khoẻ và tư cách tham gia làm chủ Nhà nước và xã hội, thực hiện tốt quyền công dân; không ngừng nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, khoa học công nghệ, chuyên môn nghiệp vụ để làm chủ.

Ngoài những tiêu chuẩn chung trên, Hồ Chí Minh còn nêu những tiêu chuẩn cụ thể cho từng giới, từng ngành với những yêu cầu cụ thể phù hợp với đặc điểm đối tượng và nhiệm vụ công tác. Ví như, người cách mạng phải có đạo đức vì “không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được Nhân dân”. Người cán bộ tốt cần phải có 5 điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Thứ tư, phương pháp xây dựng và phát huy giá trị con người.

Không dừng ở việc xác định vai trò có tính quyết định của con người đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh còn chỉ rõ phải làm gì và làm như thế nào để phát huy giá trị con người trong sự nghiệp cách mạng.

Một là, Hồ Chí Minh yêu cầu xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân để phát huy sức mạnh của Nhân dân.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”. Theo Người, chỉ có đoàn kết mới tập hợp được sức mạnh riêng rẽ của từng người tạo nên sức mạnh lớn lao của hàng trăm, hàng nghìn, hàng triệu, hàng chục triệu người. Việc có to mấy, nặng mấy, khó mấy nếu biết đồng lòng, hiệp lực thì nhất định sẽ làm được. Người ví công việc cách mạng như hòn đá to, hòn đá nặng, một người nhắc, nhắc không động. Ngược lại cũng hòn đá ấy, nếu có nhiều người cùng nhắc thì sẽ được. Tương tự, Người cho rằng việc cứu nước, xây dựng quốc gia nếu nhiều người cùng nhau đồng lòng thì nhất định sẽ thành công.

Hai là, phải thực hiện dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng Nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhấn mạnh: Dân chủ, sáng kiến, hăng hái, ba điều đó có quan hệ rất chặt với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ, quần chúng đề ra sáng kiến. Vì thế, Người luôn luôn nhắc nhở: Phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ

của Nhân dân, tuyệt đối không được lên mặt “quan cách mạng” ra lệnh, ra oai với Nhân dân. Người nhận thức sâu sắc rằng: Nước ta phải đi đến dân chủ thật sự. Chúng ta phải ra sức thực hiện những cải cách xã hội để nâng cao đời sống của Nhân dân, phải thực hiện dân chủ thật sự. Dân chủ phải là một thuộc tính cơ bản của chế độ ta; phát huy dân chủ của Nhân dân phải kết hợp chặt chẽ với tăng cường pháp chế, thực hiện quản lý xã hội bằng pháp luật. Nhà nước phải tiếp tục thể chế hóa bằng pháp luật các quyền dân chủ của người dân trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Ba là, phải phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Hồ Chí Minh quan tâm, quý trọng con người, trước hết là quan tâm đến quyền dân sinh. Đây là quyền sống của con người, quyền hàng đầu của mọi con người và con người phải được sống tương ứng với cống hiến của mình. Để bảo đảm quyền sống, con người phải đấu tranh lật đổ ách ngoại xâm, xóa bỏ nạn áp bức giai cấp, áp bức dân tộc, giành lại quyền tự do sinh sống của người dân một nước độc lập, có chủ quyền. Không chỉ có thế, để bảo đảm quyền sống, con người còn phải không ngừng vươn lên làm chủ bản thân, làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của mình.

Bên cạnh đó, theo Hồ Chí Minh để phát huy tối đa vai trò và giá trị của mình, mỗi cá nhân con người còn phải chú trọng các phương pháp sau: nêu gương, giáo dục, phong trào. Đối với nêu gương, Hồ Chí Minh nhấn mạnh lấy gương người tốt, việc tốt hàng ngày để giáo dục lẫn nhau. Đối với giáo dục, Hồ Chí Minh nhắc nhở phải đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục đào tạo, bởi theo Người “Hiền, dữ phải đâu là tính sẵn. Phần nhiều do giáo dục mà nên”¹⁵. Đối với phong trào, Hồ Chí Minh đã phát động các phong trào cách mạng như “Thi đua yêu nước”, “Người tốt, việc tốt”, “*Dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta*”¹⁶.

Phần II

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA, CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG KHÔNG GIAN VĂN HÓA HỒ CHÍ MINH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định: “*Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một không gian văn hóa Hồ Chí Minh; nơi tư tưởng, đạo đức, phong cách và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh*

¹⁵ Hồ Chí Minh toàn tập (tái bản lần 3): Sđd, tập.3, trang. 413

¹⁶ Hồ Chí Minh toàn tập (tái bản lần 3): Sđd, tập.5, trang. 338

luôn hiện hữu thường xuyên, trở thành tài sản tinh thần, giá trị văn hóa đặc trưng của người dân, cán bộ, đảng viên của thành phố mang tên Bác”¹⁷.

Từ quan điểm trên, có thể hiểu xây dựng, hình thành và phát triển không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại Thành phố Hồ Chí Minh là xây dựng, hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh, phát huy được những nét đẹp đặc trưng trong văn hóa, tính cách của con người Thành phố Hồ Chí Minh *“luôn năng động, sáng tạo, đi đầu, dám chấp nhận thử thách, nhân ái, nghĩa tình”¹⁸* thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo tinh thần Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, tại Thành phố sẽ có một không gian văn hóa được dần hình thành và mang tên Hồ Chí Minh với những nội dung giá trị riêng, gắn liền với các giá trị của tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh và gắn với kết quả mà người dân thành phố mang tên Bác đã học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách của Người.

1. Quan điểm chỉ đạo

Văn hóa có vị trí, vai trò rất quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng, theo tư tưởng Hồ Chí Minh: *“Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”*. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc chính là phát huy những giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, trở thành nền tảng đời sống tinh thần xã hội; trong đó, con người là trung tâm của sự phát triển.

Quan điểm chỉ đạo của Đảng bộ Thành phố là: *“Phát huy vai trò nền tảng của văn hóa, xây dựng gia đình hạnh phúc để thành phố và đất nước phát triển bền vững... Khơi dậy khát vọng và sức sáng tạo của Nhân dân thành phố, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và là mục tiêu của sự phát triển. Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một không gian văn hóa Hồ Chí Minh, nơi tư tưởng, đạo đức, phong cách và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn hiện hữu thường xuyên, trở thành tài sản tinh thần, giá trị văn hóa đặc trưng của người dân, cán bộ, đảng viên của thành phố mang tên Bác”¹⁹.*

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong chính trị và kinh tế, hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh, phát huy đặc trưng, văn hóa, tính cách của con người Thành phố Hồ Chí Minh; tiếp tục xây dựng, phát triển các cơ sở văn hóa, các hoạt động nghệ thuật, thể thao gắn với tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Các đơn vị, địa phương, tổ chức cần tiến hành lượng hóa các chỉ tiêu, tiêu chí làm thang đo đánh giá hiệu quả của việc văn hóa Hồ Chí Minh thấm sâu trong văn hóa, con người Thành phố

¹⁷ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2020): Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 168

¹⁸ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh: Sdd, tr. 181

¹⁹ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2020): Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 168-169

mang tên Bác. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải là tấm gương, tiên phong trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy các giá trị văn hóa, con người Việt Nam, góp phần xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân.

2. Phương hướng, nhiệm vụ

Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI đề ra bốn Chương trình phát triển Thành phố, trong đó có *“Chương trình đột phá phát triển nhân lực và văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh”*. Trong Chương trình này, Đảng bộ Thành phố xác định mục tiêu quan trọng là: *“Phát triển các ngành, lĩnh vực văn hóa thật sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, một động lực để phát triển kinh tế. Củng cố các thiết chế lễ hội, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa thường niên; phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp, chú trọng văn hóa gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc; đảm bảo phát triển văn hóa - xã hội hài hòa với phát triển kinh tế, mọi người dân đều được thụ hưởng các giá trị tốt đẹp của đời sống văn hóa - xã hội”*²⁰. Phát huy những giá trị văn hóa, con người Thành phố là phát huy những giá trị đặc trưng văn hóa con người Thành phố: Yêu nước, năng động sáng tạo, nhân ái, nghĩa tình theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Thành phố tiên phong, gương mẫu, nâng cao ý thức, tự giác và thường xuyên học tập tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thực hiện nhiệm vụ, phát huy tinh thần trách nhiệm, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, phát huy phẩm chất cao đẹp của con người Thành phố mang tên Bác, góp phần xây dựng Đảng bộ Thành phố trong sạch, hoàn thành thắng lợi toàn diện trên các lĩnh vực. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Thành phố thể hiện trách nhiệm đi đầu, gương mẫu xây dựng, hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh trên địa bàn Thành phố; trên cơ sở đó, tạo tiền đề, nền tảng, điều kiện lan tỏa sâu rộng vào các tầng lớp Nhân dân.

2.1. Tập trung phát triển văn hóa, con người Thành phố Hồ Chí Minh là nhiệm vụ trọng tâm, mang tính chiến lược của Thành phố mang tên Bác

Xây dựng, phát triển các giá trị văn hóa, con người Việt Nam nói chung, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng là nhiệm vụ mang tầm chiến lược, lâu dài của sự nghiệp cách mạng. Theo quan điểm Hồ Chí Minh: *“Vi lợi ích trăm năm thì phải trồng người”*. Từ lời dạy của Bác và xuất phát từ thực tiễn, vị trí, vai trò quan trọng của Thành phố Hồ Chí Minh với cả nước, nhiệm vụ xây dựng, phát triển toàn diện con người Thành phố có ý nghĩa to lớn và mang tầm chiến lược; đồng thời là nhiệm vụ cấp bách, cần thiết hiện nay. Phát triển con người là tiền đề, nền tảng vững chắc cho quá trình xây dựng, phát

²⁰ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2020): Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 218.

huy những giá trị đặc trưng của văn hóa Thành phố. Phát triển con người Thành phố trên hai mặt cơ bản, quan trọng sau:

Thứ nhất, phát triển thể chất, thể lực, nâng cao sức khỏe cho người dân về tâm vóc, tinh thần, tuổi thọ và kết hợp nâng cao chất lượng cuộc sống. Nhiệm vụ trọng tâm là đẩy mạnh đổi mới và nâng cao toàn diện hoạt động ngành y tế trên ba phương diện: Đột phá về cơ chế, chính sách y tế; nâng cao trình độ, chất lượng đội ngũ y bác sĩ, nhân viên y tế; xây dựng, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; đồng thời, đề ra các giải pháp để người dân tự rèn luyện, nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần.

Thứ hai, phát triển, nâng cao trình độ, kiến thức, tri thức, trí tuệ, năng lực con người Thành phố. Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một xã hội học tập, nâng cao ý thức, nhận thức của cả hệ thống chính trị và Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục - đào tạo... Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là đẩy mạnh đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo, phát triển giáo dục - đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng giáo dục tiên tiến, hiện đại, ngang tầm khu vực, thế giới, hình thành nền “giáo dục số”, hội nhập quốc tế; tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố trên các lĩnh vực, phát huy thế mạnh và vai trò trung tâm giáo dục - đào tạo của khu vực Nam Bộ và cả nước.

2.2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, xây dựng nếp sống thị dân, hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí, vai trò quan trọng của đất nước, là Thành phố “của cả nước và vì cả nước”, là một biểu trưng văn hóa, con người của Việt Nam, là đô thị đông dân nhất nước với hơn 10 triệu dân và là một trung tâm văn hóa - khoa học - giáo dục của cả nước, tập trung dân cư nhiều vùng miền và hầu hết các thành phần dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam. Xây dựng môi trường văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, giải trí lành mạnh, hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu thụ hưởng của người dân Thành phố và cả nước là nhiệm vụ chính trị to lớn và cũng là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của Thành phố. Chú trọng xây dựng nếp sống thị dân, đề cao, tôn trọng pháp luật, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật xã hội, tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, hình thành văn hóa ứng xử văn minh, lịch sự, thân thiện, hòa nhã của con người Thành phố. Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh có đời sống văn hóa lành mạnh, chất lượng sống tốt, một đô thị đáng sống, có sức thu hút, hấp dẫn đồng bào cả nước, bạn bè quốc tế.

2.3. Khơi dậy, phát huy những giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa con người Thành phố

Văn hóa, con người Thành phố Hồ Chí Minh trong dòng chảy lịch sử, văn hóa, con người Việt Nam, là nơi tập trung, hội tụ, giao lưu, phát triển văn hóa của cả nước. Tuy nhiên, quá trình lịch sử hình thành, phát triển qua hơn 325 năm đã tạo cho Thành phố có những nét đặc trưng về văn hóa, tính cách con người. Vì vậy, trong thời kỳ đổi mới, mở cửa, hội nhập, một trong những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá xây dựng văn hóa, con người mới chính là phải phát huy những giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách con người Thành phố: Năng động, sáng tạo, tiên phong, đi đầu, dũng cảm, kiên cường, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu, chấp nhận khó khăn, thử thách để hoàn thành nhiệm vụ, nhân ái, nghĩa tình, lối sống tử tế, yêu thương con người. Phát huy những giá trị văn hóa đặc trưng, những tính cách tích cực của con người Thành phố trở thành sức mạnh nội sinh, nguồn nội lực văn hóa, động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển toàn diện Thành phố Hồ Chí Minh. Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định phương hướng, nhiệm vụ: *“Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh... Quy hoạch và phát triển các cơ sở văn hóa, các chương trình nghệ thuật thường niên gắn với tư tưởng, đạo đức, phong cách và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, làm cho văn hóa Hồ Chí Minh thấm sâu vào người dân thành phố, là một nguồn sức mạnh đặc thù của con người thành phố mang tên Bác. Huy động sức mạnh của toàn hệ thống chính trị để nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc”*²¹.

2.4. Một số việc cần tập trung thực hiện

- Tập trung đầu tư xây dựng những công trình văn hóa, thể thao tiêu biểu, mang tầm vóc khu vực, tương xứng với vị trí, vai trò của một đô thị đặc biệt và Thành phố mang tên Bác, xứng đáng là một trung tâm văn hóa, thể dục thể thao lớn của cả nước và khu vực Đông Nam Á; thực hiện tốt công tác giữ gìn, bảo quản và quan tâm trùng tu, tôn tạo các công trình, di tích văn hóa, lịch sử của Thành phố.

- Phát động phong trào quần chúng sâu rộng, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao trong Nhân dân; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ các sự kiện, lễ hội lớn của Thành phố, góp phần gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp gắn với nhiệm vụ xây dựng, hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa mang nét đặc trưng của Nhân dân Thành phố như đòn ca tài tử, nghệ thuật cải lương và các loại hình nghệ thuật truyền thống khác bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn.

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nếp sống thị dân, nếp sống văn minh đô thị, khu phố sạch đẹp, khang trang, xây dựng nông thôn mới hiện đại;

²¹ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2020): Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 181.

xây dựng đô thị thông minh gắn với nếp sống thị dân, phát huy các giá trị đặc trưng văn hóa, tính cách tốt đẹp của con người Thành phố: năng động, sáng tạo, nhân ái, nghĩa tình, thân thiện, trách nhiệm với xã hội, với Nhân dân...

- Xây dựng nền giáo dục Thành phố theo hướng tiên tiến, hiện đại, hội nhập khu vực và quốc tế; xây dựng hệ thống giáo dục của Thành phố theo hướng thông minh, giáo dục mở, đào tạo con người Thành phố giàu lòng yêu nước, tự hào dân tộc, có đạo đức, kỷ luật, ý thức trách nhiệm công dân với xã hội, có năng lực thực hành xã hội, kỹ năng làm việc chất lượng, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thực tế xã hội; mở rộng giáo dục, liên kết quốc tế nhằm tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao các ngành nghề chủ lực, mũi nhọn của Thành phố.

- Nâng cao chất lượng dân số, con người Thành phố về thể chất, tinh thần, chất lượng sống ngày càng tốt hơn; đầu tư, phát triển hệ thống bệnh viện Thành phố trở thành trung tâm y tế chuyên sâu của cả nước và khu vực Đông Nam Á; hình thành trung tâm khám sức khỏe, tầm soát và điều trị bằng công nghệ cao, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong lĩnh vực y tế Thành phố; đẩy mạnh xã hội hóa y tế trong việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế hiện đại; đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của các trạm y tế, thực hiện vai trò tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Phát triển giá trị văn hóa, con người Thành phố gắn với công bằng, tiến bộ xã hội; thực hiện tốt nhiệm vụ an dân, an sinh xã hội, chăm lo và nâng cao chất lượng cuộc sống cho các hộ nghèo, khó khăn, gia đình chính sách; trong đó, thực hiện tốt các chế độ, chính sách ưu đãi, các giải pháp nâng cao đời sống người có công và thân nhân; đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, phong trào từ thiện và công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội góp phần cải thiện đời sống cho người có công, người nghèo.

2.5. Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam trong xây dựng, hình thành và phát triển không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại Thành phố mang tên Bác

- Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Thành phố Hồ Chí Minh cần nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần tự giác, thường xuyên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ mới; tích cực tham gia và đóng góp hiệu quả vào nhiệm vụ xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại cơ quan, đơn vị công tác.

- Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Thành phố cần nâng cao ý thức người công dân nước Việt Nam, thể hiện tinh thần yêu nước, yêu quê hương, gia đình, đồng chí, đồng bào theo tấm gương yêu nước, thương dân nồng nàn, cao cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Là công dân Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên, công

chức, viên chức phải luôn tự hào về truyền thống cách mạng vẻ vang, cao quý của Đảng bộ và Nhân dân Thành phố mang tên Bác; có nhận thức, lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng và thái độ chính trị đúng đắn.

- Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Thành phố, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý phải là tấm gương học tập cho mọi người; cần nêu cao ý thức trách nhiệm, gương mẫu, nỗ lực phấn đấu học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng, trình độ lý luận chính trị, bản lĩnh chính trị, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được phân công tại cơ quan, đơn vị; xác định việc học tập, nâng cao trình độ, kiến thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức là nhiệm vụ chính trị của bản thân, phát huy tinh thần vượt khó để học tập suốt đời, hoàn thiện bản thân và đáp ứng yêu cầu công tác.

- Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cần thể hiện trách nhiệm nêu gương trong thực hiện nhiệm vụ, phát huy cao nhất những giá trị văn hóa đặc trưng, tính cách con người Thành phố. Trong thực thi nhiệm vụ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ phải thể hiện tinh thần xung kích, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu, chấp nhận khó khăn, thử thách, đặt lợi ích Nhân dân lên cao nhất, phấn đấu vượt qua thách thức, trở ngại để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Thành phố mang tên Bác cần tự giác, thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, thường xuyên tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình, khắc phục hạn chế, nhược điểm để ngày càng hoàn thiện bản thân. Tại cơ quan, đơn vị công tác, trong gia đình, ở nơi cư trú cần nêu gương, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp con người Thành phố, thể hiện lối sống nhân ái, nghĩa tình, bao dung, hiền hòa, tử tế, giàu lòng yêu thương con người.

- Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cần thể hiện tinh thần “thượng tôn pháp luật”, phải nghiêm túc giữ gìn kỷ luật, kỷ cương, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng bộ, chính quyền Thành phố; tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng góp phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, sạch đẹp; có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, thực hiện văn hóa ứng xử tinh tế, hòa nhã, thân thiện với Nhân dân tại cơ quan, đơn vị và ngoài xã hội.

3. Nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của Thành phố cần tập trung năm 2023 và những năm tiếp theo: 4 nhiệm vụ

3.1. Nhiệm vụ thứ nhất: *Nâng cao hiệu quả công tác tự phê bình và phê bình, góp phần xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh*

3.2. Nhiệm vụ thứ hai: *Tập trung phát triển văn hóa, con người Thành phố Hồ Chí Minh*

3.3. Nhiệm vụ thứ ba: *Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, xây dựng nếp sống thị dân, hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh*

3.4. Nhiệm vụ thứ tư: *Khơi dậy, phát huy những giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa con người Thành phố Hồ Chí Minh*

Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện những nội dung nhiệm vụ cụ thể như sau:

Nhiệm vụ thứ nhất:

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH, GÓP PHẦN XÂY DỰNG KHÔNG GIAN VĂN HÓA HỒ CHÍ MINH

I. TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, trải qua 93 năm xây dựng, phấn đấu và trưởng thành, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, với bản lĩnh của một Đảng cách mạng chân chính, dày dặn kinh nghiệm, luôn gắn bó mật thiết với Nhân dân đã lãnh đạo, tổ chức và phát huy sức mạnh to lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta giành được nhiều thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp cách mạng. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: Tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng, là thuộc tính bản chất của một Đảng cách mạng, là công cụ sắc bén để giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên và hoạt động của Đảng; là việc làm thường xuyên không thể thiếu trong hoạt động và sinh hoạt đảng, giúp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng thấy được những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm của mình, qua đó phát huy những ưu điểm và tìm cách khắc phục hạn chế, khuyết điểm nhằm phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và để mỗi cán bộ, đảng viên thấm nhuần sâu sắc lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Di chúc thiêng liêng: *“Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”*²².

1. Nhận thức chung về tự phê bình và phê bình trong Đảng

1.1. Khái niệm tự phê bình và phê bình trong Đảng

Từ điển Tiếng Việt định nghĩa: “Phê bình là hoạt động phân tích, xem xét đánh giá những ưu điểm và khuyết điểm của một người, một tổ chức, một sự việc nào đó nhằm nêu rõ ưu điểm để phát huy, vạch rõ khuyết điểm để góp ý, chê trách, sửa chữa”. “Tự phê bình là tự nhận, tự nêu ra, phân tích và đánh giá ưu, khuyết điểm của mình”²³.

²² Hồ Chí Minh: Toàn tập Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 2011, t.15, tr.622.

²³ Minh Tân, Thanh Nghị, Xuân Lâm (1999): Từ điển Tiếng Việt, Nxb. Thanh Hóa, tr.705, 1077.

Trong bài báo “Tự phê bình, phê bình, sửa chữa”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra khái niệm hoàn chỉnh về tự phê bình và phê bình. Người viết: “*Tự phê bình* là cá nhân (cơ quan hoặc đoàn thể) thật thà nhận khuyết điểm của mình để sửa chữa, để người khác giúp mình sửa chữa, mà cũng để người khác biết mà tránh những khuyết điểm mình đã phạm. *Phê bình* là thấy ai (cá nhân, cơ quan, đoàn thể) có khuyết điểm thì thành khẩn nói cho họ biết để họ sửa chữa, để họ tiến bộ”.

Tự phê bình và phê bình trong Đảng là hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên, diễn ra trong sinh hoạt đảng, nhằm chỉ ra ưu điểm để phát huy và vạch rõ khuyết điểm để khắc phục, giúp đảng viên và tổ chức đảng luôn giữ vững vai trò người chiến sĩ tiên phong, người lãnh đạo; là hoạt động mang tính tích cực, chủ động, tự giác của tổ chức đảng và đảng viên, làm cho Đảng ta ngày càng đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Chủ thể của hoạt động tự phê bình và phê bình trong Đảng là mọi đảng viên, từ Tổng Bí thư cho đến các đảng viên không giữ chức vụ; là tất cả các tổ chức đảng, các cơ quan lãnh đạo của Đảng, từ đại hội đại biểu toàn quốc, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho tới các chi bộ.

Nguyên tắc tự phê bình và phê bình cần chú ý:

Thứ nhất, chủ thể và đối tượng của tự phê bình và phê bình trong Đảng là các tổ chức đảng và đảng viên.

Thứ hai, tự phê bình và phê bình diễn ra trong phạm vi sinh hoạt đảng. Chỉ trong sinh hoạt đảng thì đảng viên mới được lấy tư cách là đảng viên để phê bình đồng chí của mình và phê bình các tổ chức của Đảng. Ngoài phạm vi sinh hoạt đảng thì không được nhân danh đảng viên để phê bình đồng chí và tổ chức đảng của mình.

Thứ ba, tự phê bình và phê bình nhằm giáo dục, rèn luyện đảng viên, làm cho bản thân và đồng chí của mình không ngừng tiến bộ; phê bình không phải để nói xấu, đả kích, hạ uy tín của đồng chí mình.

1.2. Tính tất yếu của tự phê bình và phê bình

1.2.1. Tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng Cộng sản

C.Mác khẳng định: “Những sai lầm về sách lược là lúc nào cũng có thể có”, do vậy “sự phê phán là yếu tố sống còn của nó”. Ph.Ăngghen cũng cho rằng, việc tự phê bình và phê bình là tuyệt đối cần thiết và bằng cách đó đảng học được cách hoạt động tốt hơn.

V.I.Lênin nhấn mạnh: “Không có và không thể có những người không phạm sai lầm”. Đối với các chính đảng và Đảng Cộng sản: “Tất cả những đảng cách mạng đã bị tiêu vong cho tới nay, đều bị tiêu vong vì tự cao, tự đại, vì không biết nhìn rõ cái gì tạo nên sức mạnh của mình và vì sợ sệt không dám nói lên những nhược điểm của mình. Còn

chúng ta, chúng ta sẽ không bị tiêu vong, vì chúng ta không sợ nói lên những nhược điểm của chúng ta và những nhược điểm đó, chúng ta sẽ học được cách khắc phục”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Người đời ai cũng có khuyết điểm. Có làm việc thì có sai lầm”. Bởi vậy: “về luật phát triển, Đảng Lao động Việt Nam dùng lối tự phê bình và phê bình để giáo dục đảng viên, giáo dục quần chúng”. Người căn dặn cán bộ, đảng viên: “Khuyết điểm cũng như chứng bệnh. Phê bình cũng như uống thuốc. Sợ phê bình cũng như có bệnh mà giấu bệnh, không dám uống thuốc. Nói về từng người, nể nang không phê bình, để cho đồng chí mình cứ sa vào lầm lỗi, đến hỏng việc. Thế thì khác nào thấy đồng chí mình ốm, mà không chữa cho họ. Nể nang mình, không dám tự phê bình, để cho khuyết điểm của mình chứa chất lại. Thế thì khác nào mình tự bỏ thuốc độc cho mình”.

Trong quá trình xây dựng Đảng và lãnh đạo cách mạng, Đảng luôn coi trọng tự phê bình và phê bình. Đảng Cộng sản Việt Nam yêu cầu: “Phải làm cho vũ khí tự phê bình và phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên, thật sự trở thành vũ khí sắc bén của toàn Đảng, làm cho tự phê bình và phê bình thật sự là một quy luật phát triển của Đảng”.

1.2.2. Tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng phải giải quyết nhiều vấn đề mới, phức tạp; cán bộ, đảng viên không thể nắm bắt, nhận thức đầy đủ và sâu sắc ngay được những vấn đề mới đang hàng ngày, hàng giờ nảy sinh trong xã hội, vì vậy thường khó tránh được sai lầm, khuyết điểm. Thông qua tự phê bình và phê bình mới có thể chỉ ra những nguyên nhân dẫn tới sai lầm, khuyết điểm và đề ra biện pháp khắc phục, giáo dục, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực công tác của cán bộ, đảng viên để họ trở thành những cán bộ, đảng viên tốt, đồng thời giúp cán bộ, đảng viên khác tránh những sai lầm, khuyết điểm tương tự. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Trong công tác, trong tranh đấu, trong huấn luyện, các đảng viên, các cán bộ, cần phải luôn luôn tự hỏi mình, tự kiểm điểm mình và đồng chí mình. Luôn luôn dùng và khéo dùng cách phê bình và tự phê bình thì khuyết điểm nhất định hết dần, ưu điểm nhất định thêm lên và Đảng ta nhất định thắng lợi”.

1.2.3. Tự phê bình và phê bình là biện pháp tích cực để củng cố và tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng

Cuộc đấu tranh giữa cái mới và cái cũ, giữa cái tiến bộ và cái lạc hậu, giữa tư tưởng vô sản và tư tưởng phi vô sản cũng tất yếu và thường xuyên xảy ra trong Đảng. Tự phê bình và phê bình đi đôi với việc nâng cao trình độ nhận thức của cán bộ, đảng viên là phương pháp căn bản để giải quyết những mâu thuẫn đó, tạo nên sự nhất trí ngày càng cao trong Đảng. Nhờ tự phê bình và phê bình nghiêm túc, đúng đắn mà những

mâu thuẫn, bất đồng, những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân được giải quyết có lý, có tình, không để tích tụ từ nhỏ thành lớn, phá hoại khối đoàn kết thống nhất của Đảng, không để những người thiếu thiện chí với Đảng lợi dụng những bất đồng, những mâu thuẫn đó gây chia rẽ Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết thống nhất của Đảng”.

1.2.4. Tự phê bình và phê bình là tiêu chí đánh giá một chính đảng, một tổ chức đảng, một cán bộ, đảng viên

V.I.Lênin chỉ rõ: “Công khai thừa nhận sai lầm, tìm ra nguyên nhân sai... đó là dấu hiệu chứng tỏ một đảng nghiêm túc”. Trong quá trình hoạt động của Đảng, nhờ thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình, Đảng ta đã sửa chữa kịp thời nhiều sai lầm, khuyết điểm, làm cho Đảng ngày càng lớn mạnh, vượt qua những thử thách, đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trái lại, kinh nghiệm lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam và phong trào cộng sản thế giới cho thấy, khi đảng cộng sản nào xa rời nguyên tắc tự phê bình và phê bình sẽ mắc bệnh kiêu ngạo cộng sản, rơi vào các sai lầm tả khuynh hoặc hữu khuynh nguy hiểm.

Tự phê bình và phê bình được thực hiện ở tất cả các tổ chức đảng và mỗi đảng viên phải có trách nhiệm trong đấu tranh phê bình và nghiêm túc thực hiện tự phê bình. Vì vậy, trong các quy định của Đảng, tự phê bình luôn là một trong những nội dung quan trọng trong hoạt động của tổ chức đảng và là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên.

2. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình

Trong Tác phẩm “Sửa đổi lỗi làm việc”, tháng 10 năm 1947, Người nhấn mạnh: *“Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng, một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó rồi tìm cách sửa chữa khuyết điểm. Như thế mới là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”*²⁴. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Chúng ta không sợ có sai lầm, khuyết điểm, chỉ sợ không chịu cố gắng sửa chữa sai lầm và khuyết điểm”*. Việc Đảng mắc sai lầm, khuyết điểm là khó tránh khỏi. Cách giải quyết tốt nhất đối với những sai lầm, khuyết điểm đó là tự phê bình và phê bình.

Là người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn yêu cầu Đảng phải tiêu biểu cho đạo đức và văn hóa, Người nhấn mạnh: *“Khi trở thành đảng cầm quyền, Đảng vẫn đứng trước những thách thức, khó khăn hết sức to lớn. Để phòng, chống căn bệnh quan liêu cũng như nguy cơ thoái hóa, biến chất, Đảng phải quán triệt nguyên tắc: Đảng cầm quyền nhưng dân là chủ, Đảng cầm quyền để dân làm chủ và đảng viên của Đảng phải vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ*

²⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011): Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội tr.243.

thật trung thành của Nhân dân. Người yêu cầu Đảng phải tuân thủ các nguyên tắc sinh hoạt và tổ chức của một đảng kiểu mới, như tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; giữ vững kỷ luật và đoàn kết, thống nhất trong Đảng; thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình... để Đảng trở thành “một Đảng to lớn, mạnh mẽ, chắc chắn, trong sạch, cách mạng triệt để”²⁵.

Người khẳng định: “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”²⁶ và Người nhấn mạnh: “Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”²⁷. Theo đó, Đảng tiếp tục làm tròn sứ mệnh tiên phong của mình, mỗi tổ chức đảng cũng như mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình, coi đó như là việc “rửa mặt hằng ngày”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để xây dựng, chỉnh đốn Đảng, “các cơ quan, các cán bộ, các đảng viên, mỗi người mỗi ngày phải thiết thực tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình. Hễ thấy khuyết điểm phải kiên quyết tự sửa chữa và giúp đồng chí mình sửa chữa”²⁸. Tự phê bình và phê bình là rất cần thiết, quan trọng, phải được tiến hành thường xuyên, lâu dài, nhưng phải “đúng lúc, đúng cách” và “phải biết tôn trọng lẫn nhau”. Người chỉ rõ tự phê bình là “nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của mình”²⁹, là sẵn sàng thừa nhận trước mọi người những khuyết điểm, hạn chế của mình để bản thân cũng như mọi người tìm cách sửa chữa, khắc phục. Mục đích tự phê bình và phê bình là để phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, củng cố và tăng cường đoàn kết nội bộ; đó cũng là cách để mỗi người vừa thấy “cái hay”, “cái dở” của mình, vừa tạo điều kiện cho những người xung quanh đóng góp ý kiến, giúp bản thân sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm; còn phê bình là “nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của đồng chí mình”³⁰, là tham gia góp ý và nêu cách thức để sửa chữa khuyết điểm cho đồng chí mình. Hồ Chí Minh cho rằng, tự phê bình và phê bình chỉ phát huy được tác dụng khi được thực hiện nghiêm túc, với tinh thần “phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời, chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, thâm độc. Phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người”³¹.

Trong quá trình tự phê bình và phê bình cần phải khách quan, trung thực, công tâm, công khai, “không đặt điều”, “không thêm bớt”. Khi góp ý, phải thẳng thắn, chân thành, có tình, có lý, làm cho người được góp ý “tâm phục, khẩu phục”. Người làm nhiệm vụ phê bình phải có phương pháp thích hợp, tế nhị trong lời nói, tránh động

²⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011) tập.7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.41.

²⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011) tập.15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.672.

²⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011) tập.5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.310.

²⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011) tập.5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 273.

²⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011) tập.5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.307.

³⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011) tập.5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.272.

³¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011) tập.5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.272.

cơ vụ lợi, ích kỷ, hẹp hòi hoặc vì thành kiến cá nhân, không thừa nhận thành tích của nhau nên lợi dụng phê bình để đả kích, cường điệu hóa khuyết điểm nhằm hạ uy tín, “hạ bệ” lẫn nhau, gây mất đoàn kết nội bộ. Trong thực hiện tự phê bình và phê bình phải có thái độ kiên quyết, “ráo riết, triệt để”, đúng mức, thật thà, không nể nang, không thêm bớt; phải có thái độ khen chê đúng mức mới giúp người có khuyết điểm sửa chữa và giúp người khác thấy đó mà đề phòng, tránh gặp khuyết điểm tương tự.

Hồ Chí Minh chỉ rõ, người mắc khuyết điểm hôm nay, ngày mai chưa chắc đã mắc khuyết điểm. Người hôm nay chưa mắc khuyết điểm chưa chắc ngày mai sẽ không mắc khuyết điểm. Tự phê bình và phê bình *“cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ”*³². Trong mỗi tổ chức đảng, sự đoàn kết và thống nhất trong ý chí và hành động chỉ có được khi mỗi thành viên tự phê bình và phê bình đều cùng phải thật thà, không giấu giếm khuyết điểm của mình, của đồng chí mình. Mỗi đảng viên đều phải xuất phát từ động cơ trong sáng, đúng đắn, giúp đỡ lẫn nhau vì sự tiến bộ của mỗi người và sự phát triển vững mạnh của tổ chức.

Tự phê bình và phê bình trong Đảng phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, bảo đảm công khai, dân chủ, từ trên xuống và từ dưới lên, gắn với sửa chữa, biểu dương, khen thưởng, làm cho việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình nghiêm túc và đạt hiệu quả cao. Trong thực hiện tự phê bình và phê bình, cần tránh một số lý do: “Sợ mất thành tích của tập thể, của lãnh đạo mà che giấu khuyết điểm hoặc bao che, chạy tội cho đồng chí mình”; “sợ phê bình, cũng như có bệnh mà giấu bệnh không dám uống thuốc để đến nỗi bệnh ngày càng nặng”. Ý thức tự giác của mỗi đảng viên trong tự phê bình và phê bình là yếu tố quan trọng tạo nên niềm tin cho quần chúng Nhân dân, sự đoàn kết thống nhất và sức mạnh của Đảng. Sự kết hợp chặt chẽ giữa ý thức tự giác với nguyên tắc kỷ luật nghiêm minh của Đảng là đòi hỏi đối với mọi đảng viên trong tự phê bình và phê bình và trong sinh hoạt đảng. Việc coi thường nguyên tắc kỷ luật của Đảng, không có ý thức tự giác trong sinh hoạt Đảng sẽ làm suy yếu và tan rã Đảng.

Đoàn kết là sức mạnh của Đảng; kỷ luật của Đảng cùng với ý thức tự giác chấp hành kỷ luật của đảng viên là điều kiện, nhân tố quan trọng giữ vững sự đoàn kết, thống nhất về ý chí và hành động, nâng cao khả năng lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đoàn kết chặt chẽ và kỷ luật nghiêm minh, không thể tách rời nhau trong sinh hoạt Đảng. Người cho rằng: *“Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người. Đó là nhờ có kỷ luật”*³³. Sức mạnh vô địch của Đảng là ở tinh thần kỷ luật tự giác, ý thức tổ chức nghiêm minh của cán bộ, đảng viên. Tất

³² Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011) tập.5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.272.

³³ Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011) tập.6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.301.

cả đảng viên đều phải tự giác tuân thủ kỷ luật, không phân biệt đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý hay đảng viên thường. Vì vậy, Người khẳng định: “*Kỷ luật của ta là kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác. Các đồng chí chúng ta cần phải ra sức giữ gìn kỷ luật sắt của Đảng*”³⁴.

Theo Người, trước khi trở thành đảng viên, bản thân mỗi cán bộ, đảng viên đã là một công dân tốt, một đoàn viên tốt, một quần chúng tiêu biểu, tự giác chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ; khi là đảng viên phải chấp hành nghiêm mọi sự phân công của Đảng, tự giác phục tùng kỷ luật của Đảng, gương mẫu thực hiện và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Yêu cầu cao nhất của kỷ luật Đảng là mọi đảng viên phải chấp hành nghị quyết, tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc sinh hoạt và tổ chức của Đảng, trong đó có nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Mỗi đảng viên phải gương mẫu chấp hành kỷ luật, chẳng những kỷ luật của Đảng, mà cả kỷ luật của các đoàn thể Nhân dân và của các cơ quan chính quyền, bởi tự phê bình và phê bình của đảng viên không chỉ gắn chặt với kỷ luật của Đảng mà còn liên quan mật thiết đến trật tự, kỷ cương phép nước.

Mỗi cán bộ, đảng viên cần hiểu rõ tầm quan trọng của tự phê bình và phê bình để trong các hoạt động của mỗi tổ chức, ý thức tự phê bình và phê bình luôn được đề cao; giúp nhau sửa chữa sai lầm, khuyết điểm, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống góp phần củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, đối với chế độ. Cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải gương mẫu, đi đầu trong tự phê bình và phê bình, luôn nghiêm túc trong kiểm điểm, đánh giá những ưu điểm, nhược điểm của mình, của các cấp ủy viên và các đảng viên để kịp thời sửa chữa khuyết điểm, khắc phục hạn chế, phát huy ưu điểm; đồng thời, làm gương về tự phê bình và phê bình. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên chủ động, tự giác thực hiện tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng cũng như trong các hoạt động khác. Cấp ủy các cấp quan tâm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, đảng viên để động viên tinh thần tự giác tự phê bình và phê bình.

II. QUAN ĐIỂM, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH GÓP PHẦN XÂY DỰNG KHÔNG GIAN VĂN HÓA HỒ CHÍ MINH

1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và chủ trương của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

1.1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam

Thời gian qua, công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng ta được tiến hành thường xuyên và nghiêm túc. Việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4

³⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011) tập.6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.17.

khóa XI về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay đã tạo được những chuyển biến tích cực trong hệ thống chính trị. Đến nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng, việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (viết tắt là Chỉ thị số 05-CT/TW) gắn với thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, được coi là giải pháp trọng tâm nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Để đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 01-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (viết tắt là Kết luận số 01-KL/TW): *“Năm năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị 05 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đạt được nhiều kết quả rất quan trọng, khá toàn diện với nhiều cách làm mới, sáng tạo, thiết thực, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, có sức lan tỏa trong Đảng và toàn xã hội. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã từng bước đi vào nền nếp, trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, đóng góp quan trọng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thúc đẩy việc tự giác nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu, nhất là vai trò tiên phong, gương mẫu của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư và Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; góp phần kiềm chế, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Những kết quả nêu trên là nhân tố quan trọng, góp phần vào sự thành công Đại hội XIII của Đảng, của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*³⁵.

Tại Kết luận số 21-KL/TW ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” (viết tắt là Kết luận số 21-KL/TW), Trung ương khẳng định: *“Năm năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt, thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm của các cấp ủy, tổ chức đảng, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng đã được triển khai thực hiện nghiêm túc, toàn diện, đồng bộ, thống nhất, thực sự đi vào cuộc sống, có nhiều bước đột phá quan trọng, tạo sự chuyển biến tích cực trong*

³⁵ Kết luận số 01-KL/TW ngày 15/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được nâng lên; nhận diện sâu sắc, đầy đủ hơn các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; đẩy mạnh tự phê bình và phê bình; kết hợp hài hoà giữa “xây” và “chống”. Nhiều tấm gương điển hình, tiên tiến được nhân rộng, lan tỏa trong đời sống xã hội, đồng thời xử lý kịp thời, nghiêm minh, khách quan những cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và xã hội, có tác dụng cảnh báo, răn đe, phòng ngừa chung. Huy động được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và sự đồng tình, ủng hộ của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 không chỉ nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đảng viên mà còn góp phần rất quan trọng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước”³⁶.

1.2. Chủ trương của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 02 tháng 7 năm 1976, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định đặt tên thành phố Sài Gòn - Gia Định theo tên của Chủ tịch Hồ Chí Minh. “Thành phố Hồ Chí Minh niềm tự hào là thành phố vinh dự mang tên Người, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố thể hiện rõ và nhắc nhở gìn giữ, phát huy vào những dịp tổ chức các hoạt động có ý nghĩa lịch sử chính trị trọng đại: Đây là phần thưởng xứng đáng và cao quý nhất mà Đảng và Nhân dân cả nước dành cho Đảng bộ, Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Với vai trò đầu tàu trong mọi lĩnh vực của nền kinh tế trọng điểm phía Nam, thành phố cần tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình và không ngừng đổi mới trong cuộc cách mạng 4.0”³⁷.

Ngay khi Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 27 tháng 3 năm 2003 về đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới được, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 20 tháng 10 năm 2003 về thực hiện Cuộc vận động tu dưỡng đạo đức, xây dựng lối sống lành mạnh trong cán bộ, đảng viên. Chỉ thị của Thành ủy yêu cầu: “Nâng cao chất lượng đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, kiên định, đoàn kết thống nhất; làm cho mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức rõ hơn nữa việc tu dưỡng đạo đức, xây dựng lối sống lành mạnh là cái gốc bảo đảm cho hạnh phúc của bản thân và gia đình,

³⁶ Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

³⁷ Đồng chí Lê Thanh Liêm (2020): Phát biểu trong Tổng kết chương trình Tuần lễ Văn hóa kỷ niệm 44 năm Thành phố Sài Gòn - Gia Định chính thức mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh (02/7/1976 - 02/7/2020).

thiết thực xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố lòng tin của Nhân dân với Đảng, với chế độ; từ đó nâng cao tính tự giác của cán bộ, đảng viên trong việc tu dưỡng đạo đức, xây dựng lối sống lành mạnh và gương mẫu thực hiện cuộc vận động. Qua cuộc vận động, làm cho sinh hoạt tự phê bình và phê bình của đảng viên trong chi bộ thành nền nếp và có chất lượng; ý thức chấp hành tổ chức, kỷ luật của đảng viên được nâng cao; nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng được giữ vững; cán bộ, đảng viên gương mẫu thực hiện tốt các quy ước xã hội, tích cực tham gia xây dựng đời sống văn hóa, gia đình văn hóa”³⁸.

Nhận thức được tầm quan trọng và sự cần thiết của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã thể hiện rõ và nhất quán trong đường lối, chủ trương của Đảng bộ thành phố. Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ VIII, xác định: *“Đẩy mạnh giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần tự hào tự tôn dân tộc, danh dự của người Việt Nam, công dân Thành phố mang tên Bác, duy trì thường xuyên cuộc vận động tu dưỡng đạo đức, lối sống; xây dựng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý và trong kinh tế”³⁹.*

Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ IX tiếp tục xác định: *“Đẩy mạnh Cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đi vào chiều sâu, trở thành nền nếp sinh hoạt thường xuyên của chi bộ, tổ chức đảng, tạo sự chuyển biến căn bản, toàn diện về ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng trong Đảng bộ và Nhân dân theo phương châm “tích cực học tập, nỗ lực làm theo”. Chú trọng xây dựng phát hiện, nhân rộng các điển hình noi gương và nêu gương, nhất là trong cán bộ chủ chốt, người đứng đầu đơn vị, địa phương; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân”⁴⁰.*

Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ X tiếp tục khẳng định: *“Xác định rõ việc thường xuyên giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức là một nội dung quan trọng để xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; chống tham nhũng lãng phí, lối sống cơ hội, thực dụng, nói không đi đôi với làm...”⁴¹.*

Kỷ niệm 45 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, *“Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xin hứa với Bác sẽ tiếp tục noi gương Bác và các anh hùng liệt sĩ, đoàn kết, sáng tạo, bản lĩnh, vượt qua các khó khăn,*

³⁸ Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 20/10/2003 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Cuộc vận động tu dưỡng đạo đức, xây dựng lối sống lành mạnh trong cán bộ, đảng viên.

³⁹ Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010.

⁴⁰ Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

⁴¹ Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

thách thức trong giai đoạn hiện nay. Kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng, vì hạnh phúc của Nhân dân, vì độc lập tự do và toàn vẹn lãnh thổ, tiếp tục thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, cùng cả nước, vì cả nước, xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh xứng đáng là thành phố anh hùng, thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu, thành phố có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình”⁴².

Đẩy mạnh hơn nữa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI nhấn mạnh: *“Thông qua xây dựng thành phố thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh làm cho việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành nếp sống, đặc trưng văn hóa của đảng viên và Nhân dân thành phố. Kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí, lối sống cơ hội, thực dụng, nói không đi đôi với làm, xử lý đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Thực hiện tốt quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cấp; thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên”⁴³.*

Như vậy, chủ trương của Đảng bộ Thành phố là: *“Phát huy vai trò nền tảng của văn hóa, xây dựng gia đình hạnh phúc để thành phố và đất nước phát triển bền vững... Khơi dậy khát vọng và sức sáng tạo của Nhân dân thành phố, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và là mục tiêu của sự phát triển. Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một không gian văn hóa Hồ Chí Minh, nơi tư tưởng, đạo đức, phong cách và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn hiệu hữu thường xuyên, trở thành tài sản tinh thần, giá trị văn hóa đặc trưng của người dân, cán bộ, đảng viên của thành phố mang tên Bác”⁴⁴.*

2. Phương hướng, nhiệm vụ

Thành phố Hồ Chí Minh vinh dự, tự hào là Thành phố mang tên Bác, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đặc biệt là việc thực hiện hiệu quả công tác tự phê bình và phê bình trong xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh là việc làm thường xuyên đối với toàn Đảng bộ Thành phố, là nhu cầu cần thiết, phù hợp với đội ngũ cán bộ, đảng viên trên địa bàn Thành phố; góp phần lan tỏa những giá trị theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến các tầng lớp

⁴² Trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2020): Phát biểu của đồng chí Nguyễn Thiện Nhân, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tại lễ kỷ niệm 45 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2020).

⁴³ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2020), Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tr.194.

⁴⁴ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2020): Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 168-169.

Nhân dân để văn hóa Hồ Chí Minh thấm sâu vào đời sống, trở thành đặc trưng văn hóa chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân Thành phố, tạo nên sức mạnh nội sinh con người, sức mạnh văn hóa của Thành phố Hồ Chí Minh.

Tự phê bình và phê bình là văn hóa chính trị, diễn ra thường xuyên, liên tục trong các kỳ sinh hoạt Đảng. Xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh phải gắn với việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình theo đúng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mỗi tổ chức đảng và đảng viên cần nhận thức đúng về ý nghĩa của nguyên tắc tự phê bình và phê bình đối với sự tồn tại và phát triển của Đảng. Tự phê bình và phê bình thể hiện văn hóa Đảng, vì vậy, mục đích, nội dung, phương pháp phê bình phải đúng theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những chỉ dẫn đó phải thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên để việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình hiệu quả, tránh qua loa, hình thức.

3. Giải pháp thực hiện tự phê bình và phê bình góp phần xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh

Thứ nhất, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về ý nghĩa, vai trò của tự phê bình và phê bình trong Đảng “cốt là để giúp nhau cùng tiến bộ”; hiểu rõ tính chất của tự phê bình và phê bình; xác định đúng nội dung, lựa chọn đúng hình thức, phương pháp tự phê bình và phê bình.

Thứ hai, thường xuyên thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng đúng theo lời dạy của Bác “thực hiện thường xuyên giống như chúng ta rửa mặt hàng ngày”; coi đó là biện pháp chủ yếu để giáo dục, rèn luyện đảng viên; phát huy tính gương mẫu của cán bộ chủ chốt, cán bộ lãnh đạo quản lý, người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị trong tự phê bình và phê bình; gương mẫu trong tự phê bình, tôn trọng, lắng nghe người phê bình mình; không định kiến, trù dập người phê bình.

Thứ ba, nâng cao “tính chiến đấu” của đảng viên trong sinh hoạt Đảng; nghiêm túc trong tự phê bình, không giấu giếm khuyết điểm; thẳng thắn khi phê bình cho đồng chí của mình, tránh tình trạng “dĩ hòa, vi quý”, nể nang, né tránh, ngại va chạm; kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện lợi dụng phê bình để khen, “tâng bốc” nhau hoặc lợi dụng phê bình để chỉ trích, xúc phạm, làm giảm uy tín của đồng chí mình.

Thứ tư, coi tự phê bình và phê bình là tiêu chí đánh giá xếp loại tổ chức đảng, đảng viên cuối năm; phê bình nghiêm khắc đối với những đảng viên bàng quan, “dĩ hòa, vi quý”, ít tham gia ý kiến trong các cuộc họp; chú trọng việc khắc phục sửa chữa sau

tự phê bình và phê bình để tránh hình thức; gắn tự phê bình và phê bình trong mỗi tổ chức đảng, cá nhân cán bộ, đảng viên với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, phát hiện kịp thời cán bộ, đảng viên có biểu hiện vi phạm để nhắc nhở, uốn nắn kịp thời, không để cho những vi phạm, khuyết điểm nhỏ không được phê bình kịp thời sẽ dẫn đến sai phạm lớn.

Thứ năm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát gắn sự chỉ đạo, kiểm tra của cấp trên về việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng bộ Thành phố gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, Chỉ thị số 05-CT/TW; các nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, XII; Kết luận số 21-KL/TW và Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm một cách thiết thực, hiệu quả.

Thứ sáu, tăng cường mở rộng dân chủ trong Đảng, đẩy mạnh việc học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ học vấn và chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện tốt dân chủ nội bộ Đảng để nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình phải đi liền với việc tăng cường sự lãnh đạo tập trung, giữ nghiêm kỷ luật. Từng đảng viên thực hiện nghiêm túc các quy định về tự phê bình và phê bình, chủ động thực hiện quyền được phê bình và chất vấn trong phạm vi tổ chức về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp, khắc phục tâm lý ngại tự phê bình và phê bình, né tránh, lờn chèo khi phê bình người khác.

Nhiệm vụ thứ hai:

TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nêu rõ quan điểm về vai trò và mối quan hệ giữa xây dựng, phát triển văn hóa với xây dựng và phát triển con người: *“văn hóa soi đường cho quốc dân đi”, “phải đem văn hóa lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ”*⁴⁵, phải *“xúc tiến công tác văn hóa để đào tạo con người mới và cán bộ mới cho công cuộc kháng chiến kiến quốc”*⁴⁶. Đồng thời, trên nền tảng phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, Người khẳng định: *“trong công cuộc kiến thiết nước nhà có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến, cùng phải coi là quan trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa”*⁴⁷. Theo đó, văn hóa là một bộ phận hợp thành toàn bộ đời sống xã hội; nếu thiếu văn hóa thì cơ chế xã hội không thể phát triển hoàn thiện và bền vững.

Trong suốt cuộc đời mình, đặc biệt từ ngay sau Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên cổ vũ một cách kiên trì, đầy sáng tạo nhiệm vụ xây dựng “con người xã hội chủ nghĩa” gắn với xây dựng “đời sống mới” bao gồm: đạo đức mới, nếp sống mới, con người mới, lối sống mới, thuần phong mỹ tục mới... Cuộc vận động mang tầm nhìn chiến lược này của Người đã tạo nên những chuyển biến to lớn, sâu sắc trong đời sống văn hóa của Nhân dân.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, ngay khi thống nhất đất nước, non sông liền một dải (từ năm 1975 đến nay), thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các thế hệ lãnh đạo và Nhân dân Thành phố luôn chú trọng vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa xây dựng văn hóa, con người Thành phố theo định hướng giá trị: Văn minh - Lịch sự - Nhân ái - Nghĩa tình. Có thể nói, đây là hai nhiệm vụ “kép” quan trọng, đan xen không thể tách rời, thường xuyên song hành, vừa cơ bản, vừa lâu dài của Đảng bộ và Nhân dân Thành phố. Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI xác định: *“Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một không gian văn hóa Hồ Chí Minh; nơi tư tưởng, đạo đức, phong cách và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn hiện hữu thường xuyên, trở thành tài sản tinh thần, giá trị văn hóa đặc trưng của người dân, cán bộ, đảng viên của thành phố mang tên Bác”*⁴⁸.

Từ quan điểm trên, có thể hiểu xây dựng, hình thành và phát triển không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại Thành phố Hồ Chí Minh là xây dựng, hình thành không gian văn

⁴⁵ Hồ Chí Minh, Về công tác văn hóa văn nghệ, Nxb. Sự thật, H.1971, tr.72

⁴⁶ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, t.6, tr.173

⁴⁷ Hồ Chí Minh, Về công tác văn hóa văn nghệ, Nxb. Sự thật, H.1971, tr.345

⁴⁸ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2020): Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 168

hóa Hồ Chí Minh, ở đó những giá trị tinh hoa trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cùng những nét đẹp đặc trưng trong văn hóa, tính cách của con người Thành phố Hồ Chí Minh “*luôn năng động, sáng tạo, đi đầu, dám chấp nhận thử thách, nhân ái, nghĩa tình*”⁴⁹ luôn hòa quyện, thẩm thấu, lan tỏa và được phát huy mạnh mẽ, trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

I. Một số vấn đề lý luận chung về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Quan niệm về văn hóa và vai trò của văn hóa trong tư tưởng Hồ Chí Minh

1.1. Văn hóa và quan niệm văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Có nhiều cách tiếp cận và định nghĩa khác nhau về văn hóa. Tuy nhiên, khái niệm văn hóa có thể được quy về hai cách hiểu chính: nghĩa hẹp và nghĩa rộng. Theo nghĩa hẹp (nghĩa báo chí thông thường), cụm từ “văn hóa” chủ yếu được dùng để chỉ những giá trị văn hóa tinh thần hoặc những lĩnh vực, thành tố trong đời sống tinh thần của con người và xã hội như văn nghệ, giáo dục, đạo đức, thông tin, học vấn... Cách hiểu này hoàn toàn không sai nhưng chưa thực sự toàn diện và đầy đủ, nếu xem xét văn hóa như là kết quả quá trình lao động sáng tạo của con người, của các dân tộc trong trường kì lịch sử nhằm thỏa mãn nhu cầu tồn tại và phát triển của con người, trên cả hai bình diện vật chất và tinh thần. Theo nghĩa rộng, văn hóa được xem là một khái niệm đa nghĩa, bao gồm tất cả những gì con người sáng tạo và tích lũy thông qua hành trình sống. Cho đến nay trên thế giới và Việt Nam tuy còn tồn tại khá nhiều quan niệm khác nhau về văn hóa, song giữa các định nghĩa văn hóa khác nhau, các nhà nghiên cứu vẫn thống nhất một số điểm chung như sau: Văn hóa là hoạt động lao động sáng tạo chỉ riêng có ở con người; hoạt động sáng tạo đó bao trùm lên mọi lĩnh vực (vật chất, tinh thần, tâm linh...) của đời sống con người; thành tựu của hoạt động sáng tạo đó là hệ giá trị văn hóa (bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể...) được truyền từ đời này sang đời khác; văn hóa của mỗi dân tộc có những đặc tính riêng (bản sắc riêng) hình thành trong lịch sử, giúp phân biệt văn hóa của cộng đồng dân tộc này với cộng đồng dân tộc khác... Như vậy, có thể xem văn hóa là sản phẩm do con người sáng tạo ra trong quá trình lao động (từ lao động chân tay đến lao động trí óc), được chi phối bởi môi trường (tự nhiên và xã hội), những điều kiện hình thành và hun đúc nên đặc trưng tính cách của từng tộc người. Nhờ có văn hóa mà con người trở nên khác biệt so với các loài động vật khác; đồng thời, do được chi phối bởi môi trường xung quanh và tính cách tộc người nên văn hóa ở mỗi dân tộc sẽ có những đặc trưng riêng. Các nhà khoa học gọi đặc trưng riêng đó bằng những tên gọi khác nhau, như: “thể căn cước dân tộc”⁵⁰, “bộ gene văn hóa dân tộc” hay

⁴⁹ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh: Sdd, tr. 181

⁵⁰ Phan Ngọc (2005). Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới. Hà Nội: Nxb. Văn hóa thông tin.

bản sắc văn hóa dân tộc, đây cũng là cách tiếp cận thống nhất của UNESCO về văn hóa⁵¹.

Trong Mục đọc sách ở phần cuối tác phẩm *Nhật ký trong tù*⁵², Hồ Chí Minh đã nêu quan niệm về văn hóa: *Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những dụng cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn*⁵³.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không phải là một nhà thơ (Người từng xác nhận “ngâm thơ ta vốn không ham” ngay trang mở đầu tác phẩm *Nhật ký trong tù*), càng không phải là một nhà lý luận văn hóa học, song phát biểu của Người được hình thành trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của Mác - Ăngghen, do vậy đã phản ánh rõ cách tiếp cận khoa học, toàn diện, mang tính khái quát cao về văn hóa. Người đã chỉ ra, chính nhu cầu sinh tồn và mục đích cuộc sống của con người với tư cách chủ thể hoạt động của đời sống xã hội là nguồn gốc, động lực sâu xa của những sáng tạo văn hóa. Đồng thời, con người cũng là sản phẩm, là sự kết tinh những giá trị văn hóa do bản thân mình tạo ra. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ thể sáng tạo văn hóa là quần chúng Nhân dân. Nhân dân vừa là chủ, vừa là người thực hiện công việc làm chủ, vừa là chủ thể, vừa là khách thể, là động lực, là mục tiêu của cách mạng Việt Nam. Xuất phát từ nhận thức chính trị và nhãn quan khoa học, nhân văn ấy, khi nói chuyện trước Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội, ngày 20-6-1960, Người khẳng định: *“Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải có con người xã hội chủ nghĩa và có tư tưởng xã hội chủ nghĩa”*⁵⁴.

Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thuật ngữ văn hóa chứa đựng nội hàm rộng lớn, ý nghĩa và bản chất nhất của phạm trù văn hóa. Theo đó, văn hóa được hiểu theo nghĩa rộng nhất, bao gồm toàn bộ những gì do con người sáng tạo và phát minh ra, trở thành một bộ “bách khoa toàn thư” đồ sộ, tổng hợp và hệ thống về tất cả các lĩnh vực liên quan đến đời sống con người. Thấm nhuần tư tưởng của Người về văn hóa, Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VIII, 1998) của Đảng đã khẳng định: *“Văn hóa Việt Nam là thành quả hàng nghìn năm lao động sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng*

⁵¹ Năm 1994, UNESCO - Tổ chức văn hóa, giáo dục, khoa học của Liên hiệp quốc nêu ra định nghĩa: “Văn hóa là tập hợp của những đặc trưng về tâm hồn, vật chất, tri thức và xúc cảm của một xã hội hay một nhóm người trong xã hội và nó chứa đựng, ngoài văn học và nghệ thuật, cả cách sống, phương thức chung sống, hệ thống giá trị, truyền thống và đức tin. Văn hoá bao gồm những gì làm cho dân tộc này khác với dân tộc kia”, Tạp chí Người đưa tin UNESCO, số 11-1989.

⁵² Bản thảo tài liệu chữ Hán, viết trong thời gian Người bị nhà cầm quyền địa phương của Tưởng Giới Thạch giam giữ, 1942 - 1943)

⁵³ Hồ Chí Minh Toàn tập (2011), tập.3, trang. 458. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.

⁵⁴ Hồ Chí Minh Toàn tập (2011), tập.12, trang. 604. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.

nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là kết quả giao lưu và tiếp thu tinh hoa của nhiều nền văn minh thế giới để không ngừng hoàn thiện mình. Văn hóa Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc”.

1.2. Vị trí, vai trò của văn hóa trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Thứ nhất, văn hóa có mối quan hệ biện chứng với các lĩnh vực của đời sống xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp cách mạng

Bàn về vị trí, vai trò của văn hóa trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trước hết cần khẳng định quan điểm nổi bật của Người, đó là việc chỉ ra mối quan hệ chặt chẽ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: *“trong công cuộc kiến thiết nước nhà có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến, cùng phải coi trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa”*⁵⁵. “Ngang nhau” ở đây, hoàn toàn không có nghĩa là cào bằng, dàn hàng ngang cùng tiến. Hàm ý sâu xa của Người là, văn hóa không thể đứng ngoài “mà phải ở trong kinh tế và chính trị” và ngược lại kinh tế, chính trị luôn đan cài, thâm thấu “trong văn hóa”. Nghĩa là, cả bốn lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội đều là những thành tố cơ bản, quan trọng, chủ yếu nhất tạo nên cấu trúc của đời sống xã hội; trong đó, văn hóa là nền tảng tinh thần của đời sống xã hội, là lĩnh vực thuộc về kiến trúc thượng tầng của xã hội. Nếu kinh tế nâng cao đời sống vật chất thì văn hóa có tác dụng nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra mối quan hệ giữa văn hóa và kinh tế: *“Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển kinh tế và văn hóa. Vì sao không nói phát triển văn hóa và kinh tế? Tục ngữ ta có câu: Có thực mới vực được đạo; vì thế kinh tế phải đi trước”*⁵⁶. Quan điểm của Người khẳng định rõ kinh tế chính là cơ sở của văn hóa; do vậy kinh tế tất yếu phải đi trước một bước; chú trọng xây dựng kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng để có điều kiện xây dựng và phát triển văn hóa.

Mặt khác, văn hóa trở thành động lực của sự phát triển kinh tế, xã hội. *“Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”*, phải đem văn hóa lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ, luận điểm này của Người đã trở thành “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt quá trình phát triển văn hóa Việt Nam, góp phần định hướng, lan tỏa và nâng cao sức mạnh của văn hóa với tư cách là nền tảng tinh thần vững chắc cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Trên lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“trình độ văn hóa của Nhân dân nâng cao sẽ giúp chúng ta đẩy mạnh công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển dân chủ. Nâng cao trình độ văn hóa của Nhân dân cũng là một việc cần thiết để xây dựng nước ta thành một nước hòa bình, thống nhất,*

⁵⁵ Hồ Chí Minh (1997): Về văn hóa, , tr. 11, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hà Nội.

⁵⁶ Hồ Chí Minh Toàn tập (2011), tập.12, trang. 470. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.

độc lập, dân chủ và giàu mạnh”⁵⁷. Quan điểm này cho thấy văn hóa có tính tích cực, chủ động, là động lực của kinh tế và chính trị, vì thế văn hóa phải ở trong kinh tế, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế. Vai trò động lực của văn hóa trong tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện đa dạng trên các phương diện cụ thể: Văn hóa chính trị là động lực có ý nghĩa soi đường cho quốc dân đi, lãnh đạo quốc dân thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ; văn hóa nghệ thuật là động lực góp phần nâng cao lòng yêu nước, lý tưởng, tình cảm cách mạng, sự lạc quan, ý chí, quyết tâm và niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng; văn hóa giáo dục là động lực diệt giặc đói, xoá mù chữ, giúp con người hiểu biết các quy luật phát triển xã hội; văn hóa đạo đức, lối sống là động lực nâng cao phẩm giá, hướng con người tới các giá trị chân, thiện, mỹ; văn hóa pháp luật là động lực đảm bảo dân chủ, trật tự, kỷ cương, phép nước.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa được xác định là mục tiêu của cách mạng Việt Nam, đồng nghĩa với việc cùng với chính trị, kinh tế, xã hội, đích đến cuối cùng và cao nhất của sự phát triển văn hóa chính là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Với Hồ Chí Minh, một xã hội dân chủ phải là một xã hội làm cho đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng nâng cao, con người không ngừng phát triển toàn diện theo các giá trị chân, thiện, mỹ. Bản chất nhân văn của nền văn hóa mới được biểu đạt và phản ánh ở sự thỏa mãn các giá trị về quyền sống, quyền sung sướng, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc của Nhân dân. Điều này lý giải vì sao, ngay khi đang tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã định hướng việc song hành xây dựng một nền văn hóa mới với năm điểm lớn: “1- *Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường.* 2- *Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng.* 3- *Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của Nhân dân trong xã hội.* 4- *Xây dựng chính trị: dân quyền.* 5- *Xây dựng kinh tế*”⁵⁸. Người đã sớm xác định đúng đắn vị trí gốc của văn hóa đối với sự phát triển tiên bộ của dân tộc, do vậy, một trong những vấn đề cơ bản, hệ trọng đặt ra cho cách mạng Việt Nam là phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa văn hóa với chính trị, kinh tế, xã hội và nhiều lĩnh vực khác trong đời sống xã hội.

Thứ hai, văn hóa phục vụ quần chúng Nhân dân, “lấy dân làm gốc”

Từ nhận thức về vai trò gốc của văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương nhiệm vụ cấp bách của chính quyền cách mạng non trẻ là phải nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ và toàn dân. Ngày 03 tháng 9 năm 1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Hội đồng chính phủ đã tán thành chủ trương mở ngay chiến dịch chống nạn mù chữ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị. Tư tưởng chiến lược mang tính thời đại: “*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*” của Người đã ra đời từ phiên họp này.

⁵⁷ Hồ Chí Minh Toàn tập (2011), tập.10, trang. 458-459. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.

⁵⁸ Hồ Chí Minh Toàn tập (2011), tập.3, trang. 455. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.

Ngày 08 tháng 9 năm 1945, Người ký 3 sắc lệnh quan trọng về giáo dục là sắc lệnh về thành lập Nha Bình dân học vụ, sắc lệnh quy định mọi làng phải có lớp học bình dân và sắc lệnh cưỡng bức học chữ quốc ngữ không mất tiền; tất cả đều vì lợi ích và khát vọng thỏa mãn quyền được sống, học tập và mưu cầu hạnh phúc của Nhân dân.

Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, văn hóa chính là phương thức sinh hoạt của dân tộc, cộng đồng, gia đình, cá nhân... phù hợp với các đặc điểm về kinh tế, chính trị, xã hội, truyền thống của dân tộc, phục vụ mục tiêu phát triển đất nước. Vì vậy, tính chất của văn hóa cũng thay đổi cùng với những biến đổi trong mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển đất nước trong từng thời kỳ. Ngày 23 tháng 11 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến khai mạc Hội nghị Văn hóa toàn quốc, Người thiết tha mong muốn: *“Nền văn hóa mới của nước nhà sẽ lấy hạnh phúc của đồng bào, của dân tộc làm cơ sở”*. Tháng 7 năm 1948, tại Việt Bắc, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo tổ chức Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ hai. Trong thư gửi các đại biểu tham dự Hội nghị, Người nhấn mạnh: *“Trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc vĩ đại của dân tộc ta, văn hóa gánh một phần rất quan trọng. Từ ngày chính quyền dân chủ thành lập đến nay, các nhà văn hóa ta đã cố gắng và đã có thành tích. Song từ nay trở đi chúng ta cần phải xây dựng một nền văn hóa kháng chiến kiến quốc của toàn dân. Muốn đi đến kết quả đó, các nhà văn hóa ta cần tổ chức chặt chẽ và đi sâu vào quần chúng”*⁵⁹. Trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ, với mục tiêu giải phóng đất nước, kháng chiến kiến quốc, Hồ Chí Minh xác định ba tính chất cơ bản nhất của nền văn hóa dân tộc là: dân tộc, khoa học, đại chúng. Điều này đã được thể hiện trong Đề cương văn hóa năm 1943 do cố Tổng Bí thư Trường Chinh khởi thảo, nêu rõ ba nguyên tắc của cuộc vận động văn hóa ở Việt Nam thời kỳ này là: “Dân tộc hóa, đại chúng hóa, khoa học hóa” và một lần nữa được nhấn mạnh trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần II của Đảng năm 1951: *“Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc. Đồng thời phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính dân tộc, khoa học và đại chúng”*⁶⁰. Cuộc cách mạng trên lĩnh vực văn hóa, xây dựng nền văn hóa mới do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng và dưới sự lãnh đạo của Đảng được tiến hành với hàng loạt chủ trương và biện pháp đã góp phần động viên tinh thần kháng chiến, kiến quốc. Đúng như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định khi trả lời phỏng vấn của phóng viên thường trú báo L'Humanité tại Hà Nội (ngày 02 tháng 9 năm 1961) về những biến đổi nổi bật của đất nước Việt Nam từ khi hòa bình lập lại: *“Có lẽ cần phải đề lên hàng đầu những cố gắng của chúng tôi nhằm phát triển văn hóa... Nền văn hóa này nở rộ hiện thời là điều kiện cho Nhân dân chúng tôi tiến bộ”*⁶¹. Phát biểu này của Người đã phản ánh tư tưởng văn hóa “lấy

⁵⁹ Hồ Chí Minh Toàn tập (2011), tập.3, trang. 458. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.

⁶⁰ Hồ Chí Minh Toàn tập (2011), tập.7, trang. 40. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.

⁶¹ Hồ Chí Minh Toàn tập (2011), tập.3, trang. 190. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.

dân làm gốc”, vì Nhân dân, phục vụ Nhân dân, “từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng”, trên cơ sở đó định hướng giá trị cho quần chúng. Nhân dân vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là những người thẩm định khách quan, trung thực, chính xác các sản phẩm văn hóa, văn nghệ và cũng là đối tượng trung tâm hưởng thụ các giá trị văn hóa.

Thứ ba, văn hóa là một mặt trận

Trong lúc cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược bước vào giai đoạn quyết liệt, với tầm nhìn bao quát, sâu sắc và sáng suốt, trong thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa 1951, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: *“Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”*. Với quan điểm tiếp cận thực tiễn sâu sắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi văn hóa cách mạng phải là văn hóa hành động, văn hóa gắn liền với nhu cầu thực tiễn, giác ngộ quần chúng, hướng quần chúng vào ý thức tự giải phóng mình và giải phóng toàn dân tộc.

Quan điểm “văn hóa là một mặt trận” của Người nhấn mạnh văn hóa là một lĩnh vực hoạt động vừa có tính độc lập, vừa có mối quan hệ mật thiết với các lĩnh vực khác như quân sự, chính trị, kinh tế... tạo thành các mặt trận trọng yếu trong cuộc kháng chiến toàn diện của dân tộc; phản ánh tính chất cam go, quyết liệt của hoạt động văn hóa, đặc biệt trong công cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng; qua đó, Người cũng khẳng định vai trò xung kích của văn hóa trong sứ mệnh giải phóng dân tộc.

Để làm tròn nhiệm vụ, các nhà lý luận chính trị, các dân vận viên, tuyên truyền viên, các chiến sĩ văn hóa nghệ thuật phải có lập trường tư tưởng vững vàng; biến ngòi bút thành vũ khí sắc bén trong sự nghiệp “phò chính trừ tà”; phải bám sát cuộc sống thực tiễn, đi sâu vào quần chúng để phê bình nghiêm khắc những thói xấu như tham ô, lười biếng, lãng phí, quan liêu và ca tụng chân thật những người tốt việc tốt để làm gương cho thế hệ hiện nay và giáo dục con cháu đời sau. Đó chính là “chất thép” của văn nghệ theo tinh thần “kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến”. Tư tưởng Hồ Chí Minh về “văn hóa là một mặt trận” không chỉ quán triệt trong suốt 30 năm kháng chiến chống thực dân, đế quốc xâm lược mà cả trong thời kỳ đất nước ta đổi mới, phát triển trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tư tưởng này của Người đã được Đảng ta quán triệt sâu sắc, trở thành “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt các quan điểm chỉ đạo trong Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (viết tắt là Nghị quyết số 33-NQ/TW), đặc biệt là quan điểm *“xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng*

*lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng*⁶².

2. Quan điểm về con người và vai trò của con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh (Xem trang 5 đến trang 7).

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, phát triển văn hóa, con người xã hội chủ nghĩa (Xem trang 7 đến trang 10).

II. Vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng, phát triển văn hóa, con người Thành phố Hồ Chí Minh

1. Quan điểm, định hướng của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh về xây dựng, phát triển văn hóa, con người toàn diện

Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 nêu định hướng: *“Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh. Phát huy đặc trưng, văn hóa, tính cách của con người thành phố luôn năng động, sáng tạo, đi đầu, dám chấp nhận thử thách, nhân ái, nghĩa tình. Quy hoạch và phát triển các cơ sở văn hóa, các chương trình nghệ thuật thường niên gắn với tư tưởng, đạo đức, phong cách và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, làm cho văn hóa Hồ Chí Minh thấm sâu vào người dân thành phố, là một nguồn sức mạnh đặc thù của con người thành phố mang tên Bác*⁶³.

Đồng thời, Đảng bộ Thành phố đặt ra mục tiêu *“Đẩy mạnh phát triển văn hóa, tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, xây dựng gia đình hạnh phúc, vì cả nước, cùng cả nước, vì hạnh phúc của Nhân dân”* và nhiệm vụ trọng tâm là *“Phát triển văn hóa - xã hội đồng bộ với phát triển kinh tế, làm nền tảng cho thành phố phát triển bền vững. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là mục tiêu, nền tảng xã hội cho thành phố phát triển nhanh và bền vững. Hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh ở thành phố mang tên Bác*⁶⁴.

Có thể khẳng định, từ ngày thống nhất đất nước đến nay, tất cả các chủ trương, đường lối và định hướng tại các kỳ Đại hội Đảng bộ Thành phố cho thấy Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh luôn chú trọng đối với phát triển văn hóa, con người; luôn đổi mới, hướng đến chân, thiện, mỹ, đáp ứng yêu cầu của một đô thị đặc biệt, trung tâm về kinh tế, văn hóa hàng đầu cả nước, là nhân tố quan trọng góp phần tạo động lực cho sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

⁶² Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Số: 33-NQ/TW, ngày 09 tháng 06 năm 2014, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-quyet-33-NQ-TW-2014-xay-dung-phat-trien-van-hoa-con-nguoi-Viet-Nam-237544.aspx>

⁶³ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2020): Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tr. 218, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

⁶⁴ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2020): Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tr. 218. Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

Văn hóa, con người Thành phố Hồ Chí Minh trải qua quá trình lịch sử hình thành, phát triển hơn 325 năm đã tạo cho Thành phố có những nét đặc trưng về văn hóa, tính cách con người. Vì vậy, trong thời kỳ đổi mới, mở cửa, hội nhập, một trong những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá xây nền dựng văn hóa, con người mới chính là phải phát huy những giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách con người Thành phố: năng động, sáng tạo, tiên phong, đi đầu, dũng cảm, kiên cường, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu, chấp nhận khó khăn thử thách để hoàn thành nhiệm vụ, nhân ái, nghĩa tình, lối sống tử tế, yêu thương con người theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Việc phát huy những giá trị văn hóa đặc trưng, những tính cách tích cực của con người Thành phố trở thành sức mạnh nội sinh, nguồn nội lực văn hóa, động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển toàn diện Thành phố Hồ Chí Minh là nhiệm vụ của mọi người dân Thành phố, trước hết và tiên quyết nhất là của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Theo quan điểm Hồ Chí Minh: *“Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”*; từ lời dạy của Bác và từ thực tiễn, vị trí, vai trò quan trọng của Thành phố Hồ Chí Minh với cả nước, nhiệm vụ xây dựng, phát triển toàn diện con người Thành phố có ý nghĩa to lớn và mang tầm chiến lược; là nhiệm vụ cấp bách, cần thiết hiện nay.

2. Nội dung phát triển văn hóa, con người toàn diện theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Vì lợi ích “trăm năm” và sự phát triển bền vững của quốc gia, dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi sự nghiệp trồng người là công tác chiến lược. Thực hiện quan điểm chỉ đạo của Người, trong suốt quá trình đổi mới đất nước, Đảng ta đã có nhiều văn kiện định hướng nhiệm vụ xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam như: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng khẳng định: *“Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, lối sống có văn hóa, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách, kế thừa truyền thống cách mạng của dân tộc, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*; Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định: *“xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành một mục tiêu chiến lược phát triển. Đúc kết và xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật”*⁶⁵. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện là một trong những nhiệm vụ và giải pháp đã được nêu trong Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển văn

⁶⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật

hóa đến năm 2030. Như vậy tất yếu, muốn thực hiện chiến lược phát triển văn hóa phải xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện. Xây dựng, phát triển văn hóa suy cho cùng là vì con người, vì sự phát triển toàn diện của con người; còn xây dựng, phát triển con người là quá trình tác động có chủ đích của các chủ thể để tạo điều kiện và cơ hội cho con người phát triển toàn diện cả về trí tuệ, đạo đức, thể lực và năng lực thẩm mỹ.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh và nghiêm túc quán triệt định hướng của Bộ Chính trị, Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh luôn xác định phát triển con người toàn diện là tiền đề, nền tảng vững chắc cho quá trình xây dựng, phát huy những giá trị đặc trưng của văn hóa Thành phố. Trên tinh thần triển khai các quan điểm chỉ đạo Nghị quyết số 33-NQ/TW và văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, có thể xác định một số tiêu chí con người Việt Nam trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay bao gồm: 1- Có sức khỏe tốt (gồm cả sức khỏe thể chất, tinh thần và xã hội); 2- Có tinh thần yêu nước; 3- Có đạo đức tốt (gồm cả đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ); 4- Có kỹ năng sống tốt; 5- Có trách nhiệm công dân; 6- Có phẩm chất “công dân toàn cầu”. Gắn với mục tiêu xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành Thành phố đáng sống, có chất lượng sống tốt, “văn minh - hiện đại - nghĩa tình”, trong xây dựng con người văn hóa, Thành phố Hồ Chí Minh hướng tới xây dựng tiêu chí, phẩm chất đặc trưng của công dân Thành phố Hồ Chí Minh “*Đoàn kết, dũng cảm, dám đi đầu, chấp nhận thử thách, năng động, sáng tạo, nhân ái, nghĩa tình*”. Nhưng trước hết, đó phải là nguồn nhân lực hài hòa cả ba yếu tố: Thể lực (có sức khỏe, thể chất, tinh thần tốt); Trí lực (kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, sự sáng tạo) và Tâm lực (đạo đức, nhân cách, trách nhiệm, thái độ sống và làm việc...). Song song với việc xây dựng con người toàn diện là quá trình xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; xây dựng văn hóa trong chính trị; xây dựng văn hóa kinh tế - doanh nghiệp; phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa và chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại.

3. Nhiệm vụ phát triển văn hóa, con người theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại Thành phố Hồ Chí Minh

3.1. Phát triển văn hóa, con người theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “dân cường thì nước mạnh”

Để phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, Thành phố cần có một nguồn nhân lực chất lượng cao; trong đó, điều kiện tiên quyết là phải nâng cao thể lực, sức khỏe cho người dân, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngày càng phát triển mạnh mẽ, kéo theo không ít áp lực về đời sống vật chất và tinh thần cho quần chúng. Do vậy,

nhiệm vụ trọng tâm là phát triển thể chất, thể lực, nâng cao sức khỏe cho người dân cả về tầm vóc, tinh thần, tuổi thọ..., kết hợp với nâng cao chất lượng cuộc sống. Muốn vậy, cần đẩy mạnh đổi mới và nâng cao toàn diện hoạt động ngành y tế trên ba phương diện: đột phá về cơ chế, chính sách y tế; nâng cao trình độ, chất lượng đội ngũ y bác sĩ, nhân viên y tế; xây dựng, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đẩy mạnh phong trào chăm sóc sức khỏe, tập luyện thể dục thể thao cho quần chúng Nhân dân.

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: *“Mỗi một người dân yếu, tức là cả nước yếu, mỗi một người dân mạnh khỏe, tức là cả nước mạnh khỏe. Việc rèn luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bốn phận của mỗi người dân yêu nước”*⁶⁶. Ngay từ những năm sống tại Pháp, Người đã có ý thức lo giữ gìn sức khỏe để hoạt động cách mạng lâu dài. Vào mùa đông lạnh giá, trước khi đi làm, Bác đã lấy hai viên gạch đặt vào lò bếp của khách sạn nơi thuê trọ để chiều về lấy viên gạch ra, bọc báo cũ làm tấm lót nệm nằm cho đỡ rét. Trong thời gian ở nước Nga, khi thời tiết băng giá khắc nghiệt, Hồ Chí Minh vẫn đều đặn sớm tập thể dục kết hợp với tập các loại tạ và dây thun... Còn ở Vân Nam (Trung Quốc), trong những nơi ở chật chội của người dân lại phải hoạt động bí mật ở nhiều địa điểm, Bác Hồ vẫn tập thể dục, vận động thường xuyên kết hợp với dọn dẹp trong nhà, trong vườn. Có thể nói, ở bất cứ nơi đâu, xuyên suốt hành trình hoạt động cách mạng vì nước, vì dân, Người đều duy trì nếp ăn, ở, sinh hoạt, học tập đều đặn. Hành động thực tiễn của Người đã nêu tấm gương thực hành văn hóa rèn luyện sức khỏe để phục vụ Nhân dân, để tham gia kiến quốc, dựng xây, phát triển đất nước.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, công tác thể dục thể thao (TDTT) là một trong những công tác cách mạng, định hướng thể dục thể thao phục vụ đắc lực cho mục tiêu dân cường, nước thịnh. Hoạt động TDTT không chỉ phục vụ sức khỏe Nhân dân, mà còn góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục. Do vậy, Người chỉ rõ: *“Dưới chế độ dân chủ, thể thao và thể dục phải trở thành hoạt động chung của quần chúng, nhằm mục đích làm tăng cường sức khỏe của Nhân dân. Nhân dân có sức khỏe thì mọi công việc đều làm được tốt”*. *“Vậy nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bốn phận của mỗi một người dân yêu nước”*. Từ đó, Người đưa ra chủ trương: *“Chúng ta nên phát triển phong trào thể dục thể thao rộng khắp”*.

⁶⁶ Lời huân thị trên được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết trong bài “Sức khỏe và thể dục”, đăng trên Báo Cứu quốc, số 199, ngày 27-3-1946, khi chính quyền non trẻ của Nhân dân mới được thành lập, phải đương đầu với muôn vàn khó khăn thử thách, thù trong giặc ngoài... Nhiệm vụ kiến thiết và bảo vệ đất nước là nhiệm vụ nặng nề của toàn dân tộc, đòi hỏi mỗi người dân phải có sức khỏe. Bác kêu gọi mọi người dân, bất kể già trẻ, trai gái phải ra sức luyện tập thể dục, thể thao; luyện tập hằng ngày để có sức khỏe, đồng thời Bác cũng khẳng định: Luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bốn phận của mỗi một người yêu nước. Mỗi người dân mạnh khỏe tức là cả nước mạnh khỏe, có như vậy, công cuộc kháng chiến mới thắng lợi, kiến quốc mới thành công.

Nhằm thực hiện quan điểm, nhiệm vụ phát triển văn hóa, con người toàn diện, góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực con người Việt Nam nói chung, công dân của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, tăng cường sức khỏe Nhân dân, bảo tồn và phát triển văn hóa thể chất của dân tộc, trong thời gian tới cần tập trung vào các giải pháp sau:

Một là, tăng cường tuyên truyền các mô hình TDTT vì sức khỏe cộng đồng thông qua các kênh truyền thông đại chúng, đặc biệt là Đài Truyền hình Thành phố để định hướng, hướng dẫn thực hiện các chương trình hoạt động thể chất giúp Nhân dân thấy được ý nghĩa của tập luyện TDTT đối với sức khỏe cá nhân, cộng đồng và xã hội; phát huy vai trò của các thiết chế văn hóa như công viên, khu dân cư, các điểm sinh hoạt văn hóa công cộng để thu hút người dân tham gia luyện tập thường xuyên, tạo ra phong trào rộng khắp tập luyện TDTT ở các độ tuổi, giới tính, phù hợp với đặc điểm thể chất, điều kiện sống và làm việc của người dân. tăng cường sự phối hợp giữa Sở Y tế với các ngành Thông tin và Truyền thông; Văn hóa và Thể thao, Du lịch để xây dựng hồ sơ y tế cho các môn thể thao và phát triển các môn thể thao cho các chương trình y tế, sức khỏe cộng đồng; tăng cường vai trò của các tổ chức thể thao trong việc phát triển các chương trình TDTT vì sức khỏe cộng đồng trong các câu lạc bộ, trung tâm thể thao; xây dựng tài liệu phục vụ cho công tác tuyên truyền về vai trò của tập luyện thể thao đối với sức khỏe và các hoạt động thể thao tăng cường sức khỏe.

Hai là, tham mưu với cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo phát triển các thiết chế văn hóa TDTT; các chương trình thể thao tăng cường sức khỏe và hỗ trợ nhà trường tổ chức giáo dục thể chất và hoạt động thể thao nhằm kết nối giữa TDTT trường học, công sở với TDTT quần chúng và tạo điều kiện để mọi người tập luyện thể thao thường xuyên; phát triển câu lạc bộ TDTT tăng cường sức khỏe tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; tổ chức các giải thể thao để người dân và cán bộ, công chức, viên chức giao lưu, thể hiện và khẳng định trình độ tập luyện, tăng cường sự gắn kết giữa cán bộ và người dân.

Ba là, gắn việc tập luyện TDTT tăng cường sức khỏe của người dân với việc triển khai các cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và “Chương trình xây dựng nông thôn mới” nhằm tạo ra môi trường sống an toàn, thân thiện của Đảng bộ và Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình triển khai Kết luận số 01-KL/TW, không chỉ tập trung tuyên truyền nêu gương “người tốt, việc tốt” mà cần tập trung tuyên truyền, lan tỏa các tấm gương luyện tập TDTT, nuôi dưỡng nhu cầu, thói quen, sự yêu thích tập luyện TDTT của người dân; đó cũng là nhiệm vụ và hành động thiết thực thực hiện chương trình hành động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3.2. Phát huy những giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa con người Thành phố để xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, hài hòa về trí lực và tâm lực

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội được xây dựng bằng sức mạnh của những con người mới và con người mới cũng là mục tiêu cao nhất của chủ nghĩa xã hội. Thực hiện lời dạy của Người trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Thành phố Hồ Chí Minh, không thể không nói tới trách nhiệm “trồng Người”. Đó là việc tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao đóng vai trò vừa là chủ thể, động lực và là mục tiêu của quá trình xây dựng, phát triển Thành phố theo định hướng “dân giàu, nước mạnh” ngày càng bền vững. Để tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành Thành phố “văn minh - hiện đại - nghĩa tình”, xây dựng không gian Hồ Chí Minh cần phải tiếp tục triển khai sâu rộng và nâng cao chất lượng các giá trị văn hóa của con người Thành phố Hồ Chí Minh trong kinh tế và chính trị, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội tại Thành phố mang tên Bác.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025⁶⁷ đã nêu lên sự cần thiết “hình thành không văn hóa Hồ Chí Minh tại thành phố mang tên Bác”. Đây là quan điểm có tính định hướng, bao gồm hai thành tố cốt lõi có quan hệ hữu cơ, biện chứng, đó là: thứ nhất, chú trọng tạo điểm nhấn trong phát triển văn hóa của thành phố xứng đáng với Thành phố mang tên Hồ Chí Minh; thứ hai, cần xây dựng và phát huy các giá trị đặc trưng văn hóa của Thành phố. Nhiệm vụ này đòi hỏi phải nhấn mạnh mối quan hệ giữa truyền thống và đổi mới theo quan điểm “xây gắn liền với chống” trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngày 20/4/2019, trong buổi làm việc giữa Ban Tuyên giáo Trung ương và Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, đồng chí Võ Văn Thương, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương nhấn mạnh: *“Xây dựng và phát triển văn hóa, con người luôn đòi hỏi cả việc xây và chống; trong đó, xây là cơ bản, còn chống phải quyết liệt. Thành phố cần nỗ lực hơn nữa để đạt được những kết quả tốt hơn, tương xứng với tiềm lực của thành phố và yêu cầu phát triển bền vững. Thành phố phải là nơi đóng góp để hoàn thiện đường lối của Đảng, kinh nghiệm về thực hiện các mô hình hay nhân rộng cho cả nước”*.

Muốn vậy, nhiệm vụ quan trọng là phải phát triển, nâng cao trình độ, kiến thức, tri thức, trí tuệ, năng lực con người Thành phố, đây là cơ sở, nền tảng tạo nên nguồn lực con người dồi dào trí lực và tâm lực; xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một xã hội học tập, nâng cao ý thức, nhận thức của cả hệ thống chính trị và Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục - đào tạo... Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là đẩy mạnh đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển giáo dục -

⁶⁷ Tại mục 2.2.3, điểm 2 Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

đào tạo Thành phố theo hướng giáo dục tiên tiến, hiện đại, ngang tầm khu vực, thế giới, hình thành nền “giáo dục số”, hội nhập quốc tế; tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố trên các lĩnh vực, phát huy thế mạnh và vai trò trung tâm giáo dục - đào tạo của khu vực Nam Bộ và cả nước. Trong giai đoạn hiện nay, cần đánh giá đầy đủ, khách quan hai mặt tích cực và hạn chế của truyền thống văn hóa, đặc biệt là những giá trị tính cách văn hóa, phản ánh đặc tính riêng của con người Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước hết cần khẳng định rằng, lịch sử tồn tại, phát triển của Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh gắn với tinh thần dám nghĩ, dám làm, tiên phong đột phá trong sáng tạo, chấp nhận cả những biểu hiện tạm thời bị coi là “phá cách”, nhưng báo trước cái mới, cái tiến bộ một cách tất yếu của qui luật kế thừa và phát triển văn hóa; chấp nhận những yếu tố mới, độc đáo, phá cách trong sáng tạo, từ đó thẩm định, đánh giá, lựa chọn cái phù hợp với yêu cầu của thực tiễn là một trong những biểu hiện của lối tư duy năng động, “dấn thân”, lối tư duy của người mở đường, khởi nghiệp. Điều này đã được kiểm chứng bằng những sự kiện lịch sử trong quá trình chống ngoại xâm và xây dựng đất nước. Khi Nhân dân Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh biết chủ động phát huy giá trị văn hóa nhân văn sâu đậm ấy một cách kịp thời, trong những thời điểm đầy cam go, thách thức, can đảm vượt qua lối mòn, khuyến khích cái tôi của mỗi cá nhân nếu cái tôi ấy không làm tổn hại lợi ích của xã hội, cộng đồng; mạnh dạn từ bỏ những chuẩn mực đã lỗi thời mà không rơi vào sự cực đoan.

Hiện nay, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi con người có năng lực tư duy sáng tạo, đổi mới, có kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin, khả năng làm việc độc lập và ra quyết định dựa trên cơ sở phân tích các dữ liệu. Như vậy, trong quá trình giáo dục phải trang bị cho người học khả năng vận dụng kiến thức trong nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết vấn đề; dành nhiều thời gian dạy người học về phương pháp, kỹ năng, cách tự học, cách sử dụng, khai thác các thiết bị, gắn lý thuyết với thực hành,... và dạy làm người với mục đích người được đào tạo có khả năng thích ứng nhanh với hoàn cảnh, có khả năng học tập suốt đời và có trách nhiệm cao với gia đình, xã hội và Tổ quốc.

Song song đó, cần tăng cường vai trò của giáo dục trong việc xây dựng ý thức công dân của Thành phố mang tên Bác; đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục cho thế hệ trẻ, nhất là học sinh, sinh viên nội dung chương trình “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đó là tiền đề quan trọng, là phương pháp giáo dục từ gốc. Về phương pháp luận, làm được bước này, chính là chúng ta đang xây nhà từ móng, bởi ý thức quyết định hành vi. Vì vậy, việc đổi mới tư duy pháp lý thông qua con đường giáo dục “mưa dầm thấm lâu” cần được coi trọng và tiến hành một cách bền bỉ, mạnh mẽ, kiên quyết hơn.

III. Giải pháp tập trung phát triển văn hóa, con người theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức các cấp ủy về vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Thành phố Hồ Chí Minh gắn với xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh, tập trung phát triển văn hóa, xã hội đồng bộ với phát triển kinh tế, làm nền tảng cho thành phố phát triển bền vững.

Khuyến khích các địa phương, đơn vị tiếp tục tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; qua đó, nâng cao nhận thức trong toàn xã hội về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của văn hóa, văn nghệ như lời Bác Hồ dạy “văn hóa là một mặt trận, anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”; đề cao nghĩa vụ, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, các tầng lớp Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng, phát triển văn hóa, con người thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu. Xác định phát triển văn hóa và xây dựng con người là nhiệm vụ trọng tâm của các địa phương, đơn vị và cả hệ thống chính trị, từ đó đề ra mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển văn hóa và xây dựng con người gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị; phát huy năng lực, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc phát triển văn hóa, xây dựng con người phát triển toàn diện, nêu cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức tôn trọng pháp luật, xây dựng lối sống lành mạnh, nhân ái, nghĩa tình theo truyền thống văn hóa dân tộc.

Hai là, tiếp tục tập trung phát triển toàn diện và đồng bộ về văn hóa, đời sống văn hóa, các thiết chế văn hóa, đẩy mạnh thực hiện và nâng chất Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với Cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xây dựng nếp sống và văn hóa ứng xử nơi công cộng; phát huy vai trò đội ngũ văn nghệ sĩ sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, các tác phẩm có giá trị văn hóa cao về kết quả công cuộc đổi mới, phát triển của thành phố, góp phần hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh.

Ba là, tập trung thực hiện hiệu quả nghị quyết của Đảng về văn hóa, văn nghệ tạo nguồn lực nội sinh trong xây dựng, phát triển thành phố; triển khai hiệu quả Đề án “Chiến lược phát triển ngành văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2035”, Đề án “Phát triển ngành thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2035”, Đề án “Tổ chức Lễ hội, sự kiện văn hóa và thể thao tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2020 - 2030”, Đề án “Nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá gia đình hạnh phúc ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030”, thông qua Đề án phát triển ngành công nghiệp văn hóa thành phố đến năm 2030.

Bốn là, tiếp tục chú trọng xây dựng môi trường văn hóa trong các tổ chức chính trị, kinh tế; tiếp tục xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân, văn hóa kinh doanh với ý thức tôn trọng pháp luật, cạnh tranh lành mạnh vì sự phát triển bền vững của thành phố.

Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, kiên quyết đấu tranh ngăn ngừa tham ô, tham nhũng, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, xử lý nghiêm những sai phạm; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ tuyên truyền khơi gợi lòng yêu nước nồng nàn, tự hào dân tộc, truyền thống anh hùng cách mạng, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong các tầng lớp Nhân dân, góp phần nâng mức hưởng thụ văn hóa của người dân, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát triển thành phố phồn vinh, hạnh phúc.

Năm là, phát huy hiệu quả hoạt động các cơ quan báo chí thành phố và Trung ương trên địa bàn thành phố; xác định chủ đề trọng tâm, bền bỉ, lâu dài, xuyên suốt trong hoạt động truyền thông của các cơ quan báo chí của thành phố đẩy mạnh thông tin tuyên truyền đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội thành phố, đồng thời mở các chuyên trang, chuyên mục kịp thời tuyên truyền, quảng bá các loại hình nghệ thuật truyền thống để cổ vũ, động viên, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của người dân Thành phố xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh phát triển văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

Nhiệm vụ thứ 3

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA LÀNH MẠNH, XÂY DỰNG NẾP SỐNG THỊ DÂN, HÌNH THÀNH KHÔNG GIAN VĂN HÓA HỒ CHÍ MINH

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, xây dựng nếp sống thị dân, hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh là nhiệm vụ rất cần thiết, có ý nghĩa quan trọng, góp phần lan toả tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ngày càng sâu rộng vào đời sống văn hóa - xã hội, con người Thành phố Hồ Chí Minh. Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định quan điểm: “*Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh. Phát huy đặc trưng, văn hóa, tính cách của con người Thành phố luôn năng động, sáng tạo, đi đầu, dám chấp nhận thử thách, nhân ái, nghĩa tình. Quy hoạch và phát triển các cơ sở văn hóa, các chương trình nghệ thuật thường niên gắn với tư tưởng, đạo đức, phong cách và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, làm cho văn hóa Hồ Chí Minh thấm sâu vào người dân Thành phố, là một nguồn sức mạnh đặc thù của con người Thành phố mang tên Bác*”⁶⁸.

I. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh góp phần hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại Thành phố mang tên Bác

1. Tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường văn hóa

Môi trường văn hóa giữ vị trí, vai trò quan trọng, góp phần giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống tốt đẹp cho con người. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất (24/11/1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “*Nền văn hóa mới của Việt Nam phải lấy hạnh phúc của Nhân dân, của dân tộc làm cơ sở, phải học lấy những điều tốt đẹp của văn hóa nước ngoài, tạo ra nền văn hóa Việt Nam, sao cho văn hóa mới phải sửa đổi được tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ, phải làm cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập*”⁶⁹. Văn kiện Đại hội Đảng VIII nêu rõ: “*Mọi hoạt động văn hóa, văn nghệ phải nhằm xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam về tư tưởng, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh cho sự phát triển xã hội*”. Nghị quyết số 33-NQ/TW chỉ rõ mục tiêu xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Xây dựng văn hóa trong hệ thống chính trị, trong từng cộng đồng làng, bản, khu phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi gia đình. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng,

⁶⁸ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh: Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nxb Tổng hợp TP.HCM, 2020, tr.181.

⁶⁹ Bùi Hoài Sơn (14/04/2021), Bàn về khái niệm môi trường văn hóa và xây dựng môi trường văn hóa, Tạp chí Văn hoá nghệ thuật, số 458, Mục 1, Đoạn 1.

xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người Việt Nam hoàn thiện nhân cách⁷⁰.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: *“Xây dựng môi trường văn hóa một cách toàn diện ở gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư, trong các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể, doanh nghiệp để văn hóa thực sự là động lực, đột phá phát triển kinh tế, xã hội, hội nhập quốc tế”*⁷¹.

Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là Nghị quyết số 31-NQ/TW) nhấn mạnh: *“Coi trọng chỉnh trang không gian, công trình văn hóa bảo đảm giữ gìn Thành phố xanh, sạch, đẹp; bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, các thiết chế văn hóa, thể thao đồng bộ, ngang tầm đô thị lớn”*⁷².

2. Nhiệm vụ, giải pháp xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh gắn với nhiệm vụ xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại Thành phố mang tên Bác

Để xây dựng Thành phố có môi trường văn hóa lành mạnh, gắn với việc hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh cần thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

2.1. Xây dựng môi trường văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh cần bảo tồn, phát huy các yếu tố văn hóa mang nét đặc trưng, gắn với nhiệm vụ xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ của cả nước, cửa ngõ giao thương, giao lưu quốc tế, nơi Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước. Hiện nay, Thành phố hiện hữu nhiều cơ sở hạ tầng mang dấu ấn đậm nét Chủ tịch Hồ Chí Minh: Bến Nhà Rồng - Bảo tàng Hồ Chí Minh, Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh, đường Nguyễn Tất Thành... Đảng bộ, chính quyền, hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Thành phố đang tích cực học tập, nỗ lực làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác.

Thực hiện Quyết định số 2164/QĐ-TT ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030 nhằm xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, quy hoạch phát triển các công trình văn hóa, một trong những nhiệm vụ quan trọng quyết định quá trình xây dựng đời sống văn hóa tại địa phương, hướng đến các hoạt động văn hóa, nghệ thuật mang tính tư tưởng,

⁷⁰ Bùi Hoài Sơn (14/04/2021), Bàn về khái niệm môi trường văn hóa và xây dựng môi trường văn hóa, Tạp chí Văn hoá nghệ thuật, số 458, Mục 1, Đoạn 1, 5.

⁷¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.262.

⁷² Nghị quyết 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Mục 3, Đoạn 1.

thâm mỹ, phong phú, hấp dẫn gắn với cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thành phố đã ban hành Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2021 về Phê duyệt Đề án “Chiến lược phát triển ngành văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2035”, đây là định hướng chiến lược, có ý nghĩa thiết thực nhằm lan tỏa những giá trị văn hóa tốt đẹp, xây dựng con người Thành phố phát triển toàn diện, góp phần lan tỏa không gian văn hóa Hồ Chí Minh khắp cả nước.

Trong giai đoạn hiện nay, yêu cầu hoàn thiện thể chế văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần giáo dục, rèn luyện đạo đức, nhân cách con người, cần phát huy sức mạnh toàn xã hội. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: *“Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nền văn hóa và con người Việt Nam,... kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất”*⁷³. Xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại Thành phố mang tên Bác là thể hiện tình cảm, lòng kính trọng sâu sắc của Nhân dân Thành phố đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Không gian văn hóa Hồ Chí Minh có ý nghĩa vô cùng to lớn, tạo cơ sở, nền tảng, động lực nhằm phổ biến, truyền bá các giá trị văn hóa; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tiếp thu, hình thành giá trị văn hóa con người mang nét đặc trưng của người dân Thành phố.

Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh hiện đang lưu giữ nhiều di tích, dấu ấn và những tài liệu, thông tin, kỷ vật về Chủ tịch Hồ Chí Minh khá chi tiết, đầy đủ. Nhân dân Thành phố, đồng bào cả nước, bạn bè quốc tế dễ tiếp cận, tìm hiểu, nghiên cứu các giá trị văn hóa Việt Nam, cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Người.

Thành phố Hồ Chí Minh càng phải có trách nhiệm và ra sức gìn giữ, phát huy giá trị các di sản văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người để người dân Thành phố, đồng bào cả nước đến tham quan, tìm hiểu, tự hào về một vùng đất anh hùng với truyền thống kiên cường, bất khuất, lập nhiều chiến công xuất sắc, được vinh dự mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Đây là phương cách, giải pháp thiết thực, hữu hiệu nhằm xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh gắn với các công trình văn hóa, thiết chế văn hóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội, sinh hoạt văn hóa theo tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh. Đặc biệt, hình thành văn hóa ứng xử, văn hóa giao tiếp để phát huy truyền thống nhân ái, nghĩa tình; tạo động lực để người dân đang sinh sống, học tập, làm việc tại Thành phố vừa là chủ thể để xây dựng không gian văn hóa, vừa là chủ thể sáng tạo, thụ hưởng sản phẩm văn hóa đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả và khả thi, đáp ứng yêu cầu sinh hoạt, vui chơi, giải trí của người dân từ Thành phố đến cơ sở, đặc biệt là địa bàn dân cư.

⁷³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.34.

Nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp mang nét đặc trưng của Thành phố Hồ Chí Minh gắn với xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh phải đảm bảo nguyên tắc: *“Công tác quy hoạch, xây dựng không gian văn hóa phải hài hoà với cảnh quan đô thị hiện hữu, các công trình, thiết chế, hoạt động văn hóa, văn nghệ phải mang dấu ấn đặc trưng của nơi lưu giữ, bảo tồn, duy trì các hoạt động văn hóa tinh thần của Nhân dân Thành phố theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*⁷⁴; thể hiện rõ niềm vinh hạnh và tự hào của Đảng bộ và Nhân dân Thành phố với mong muốn: *“sự lan tỏa tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, làm cho nét đẹp văn hóa, con người Hồ Chí Minh thấm sâu vào con người thành phố, là một nguồn sức mạnh đặc thù của con người của một thành phố được vinh dự mang tên Bác”*⁷⁵.

2.2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh cần chủ trương, định hướng phát triển văn hóa Thành phố đồng bộ và nhất quán gắn kết sự lan tỏa tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Để công tác xây dựng môi trường văn hóa gắn với xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh đạt kết quả tốt hơn cần xây dựng giải pháp đồng bộ, lâu dài, nhất là giải pháp về chủ trương, cơ chế, chính sách gắn với triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển ngành Văn hóa Thành phố; cần nhận thức, quán triệt, thực hiện các quan điểm, phương hướng phát triển từ nay đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 là *“Phát triển hài hòa kinh tế và văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, ý chí tự cường và truyền thống của Thành phố Hồ Chí Minh, phát huy vai trò nền tảng của văn hóa, xây dựng gia đình hạnh phúc để thành phố và đất nước phát triển bền vững. Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một không gian văn hóa Hồ Chí Minh, nơi tư tưởng, đạo đức, phong cách và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn hiện hữu thường xuyên, trở thành tài sản tinh thần, giá trị văn hóa đặc trưng của người dân, cán bộ, đảng viên của thành phố mang tên Bác. Khơi dậy khát vọng và sức sáng tạo của Nhân dân thành phố, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và là mục tiêu của sự phát triển. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ quốc tế ở các lĩnh vực ưu tiên. Không ngừng nâng cao chất lượng sống của Nhân dân thành phố”*⁷⁶.

Với mục tiêu thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, nội dung đột phá thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, bộ phận tham mưu cần chủ động nghiên cứu, đề xuất những cách làm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bố trí, phân công cán bộ đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, giúp ban thường vụ, cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát việc xây dựng mô hình

⁷⁴ Thu Hường (25/5/2022), Mỗi người dân là chủ thể xây dựng và hưởng thụ không gian văn hóa Hồ Chí Minh, Sài Gòn Giải phóng online, đoạn 9.

⁷⁵ Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2022), Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.210.

⁷⁶ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (10/2020), Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.168-169.

tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phải thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện, kiểm tra hiệu quả hoạt động của mô hình; duy trì Chuyên mục không gian văn hóa Hồ Chí Minh trên không gian mạng với một số nội dung về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Người, góp phần bổ sung kênh khai thác tư liệu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại cơ quan, đơn vị.

Nhiệm vụ đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng tập thể và cá nhân; chú trọng làm theo của đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu cơ quan, đơn vị gương mẫu thực hiện trách nhiệm nêu gương để cán bộ, đảng viên, quần chúng noi theo; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ chủ chốt, tư tưởng vững vàng, quan điểm đúng đắn, có phong cách lãnh đạo sâu sát, khách quan, toàn diện và công tâm; luôn thể hiện vai trò lãnh đạo, tính tiên phong, gương mẫu “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát thực thi công vụ, nghiêm túc tự phê bình và phê bình, đôn đốc cán bộ, đảng viên, người lao động thực hiện nghiêm túc các nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2.3. Xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, văn minh góp phần định hướng xây dựng bộ tiêu chí đánh giá gia đình hạnh phúc của Thành phố

Gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường văn hóa đầu tiên, quan trọng, trực tiếp giáo dục và hình thành nếp sống, đạo đức, nhân cách của mỗi con người. Vì vậy, muốn xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, trước hết phải xây dựng gia đình yên ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới... thực hiện các chuẩn mực văn hóa gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ và văn minh”⁷⁷. Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI nhấn mạnh: “*Huy động sức mạnh của toàn hệ thống chính trị để nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc*”, góp phần định hướng xây dựng hệ giá trị và tiến tới xây dựng bộ tiêu chí đánh giá gia đình hạnh phúc ở Thành phố Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “*Quan tâm đến gia đình là đúng vì nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt hơn, hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì vậy, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội là phải chú ý hạt nhân cho tốt*”⁷⁸.

Thành phố Hồ Chí Minh với sự phong phú, đa dạng của các loại hình gia đình khác nhau: gia đình hạt nhân, gia đình mở rộng, gia đình cha, mẹ đơn thân, gia đình nhập cư, gia đình đa văn hóa... Cùng với những thành tựu to lớn về kinh tế, chính trị, văn hóa,

⁷⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.143-144.

⁷⁸ Bài nói chuyện của Bác Hồ tại Hội nghị cán bộ thảo luận Dự thảo Luật Hôn nhân và Gia đình, tháng 10-1959.

giáo dục đã đạt được, Thành phố đặc biệt quan tâm đến hạnh phúc của các gia đình⁷⁹. Thành phố đã ban hành Bộ tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc⁸⁰ bao gồm 05 tiêu chí cụ thể: *Tiêu chí về ứng xử trong gia đình; tiêu chí về điều kiện vật chất; tiêu chí về điều kiện tinh thần; tiêu chí về giáo dục; tiêu chí về y tế và chăm sóc sức khỏe*. Đây là nội dung đề cao vai trò, trách nhiệm, các giá trị văn hóa tốt đẹp của gia đình để nuôi dưỡng, giáo dục, hình thành nhân cách, đạo đức các thành viên gia đình, góp phần xây dựng, phát triển con người Thành phố Hồ Chí Minh phát triển toàn diện theo hướng chân, thiện, mỹ, giúp người dân nhìn rõ hơn trách nhiệm của mình đối với gia đình; nêu cao vai trò gương mẫu của các bậc ông bà, cha mẹ; coi trọng xây dựng văn hóa, lễ nghĩa, nề nếp gia phong trong mỗi gia đình; xây dựng mối quan hệ khăng khít giữa gia đình, nhà trường và xã hội; gắn xây dựng gia đình văn hóa với xây dựng tổ, ấp, khu phố, phường, xã văn hóa, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội, nhất là các cấp hội phụ nữ, công đoàn, đoàn thanh niên trong việc tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên chăm lo xây dựng gia đình văn hóa.

2.4. Xây dựng môi trường văn hóa gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa; bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa (vật thể và phi vật thể)

Các thiết chế văn hóa từ tổng hợp đến chuyên ngành, : di tích, nhà hát, rạp chiếu phim, thư viện, bảo tàng, nhà thi đấu thể thao, nhà truyền thống, Đài phát thanh; câu lạc bộ, trung tâm văn hóa - thể thao, Công viên văn hóa du lịch, cơ quan báo chí...; thiết chế văn hóa truyền thống gồm tín ngưỡng văn hóa dân gian, thiết chế tôn giáo: Tín ngưỡng Thần hoàng làng, tục thờ cúng tổ tiên, cúng vật lễ... hệ thống chùa, nhà thờ, thánh thất, giáo đường gắn với cộng đồng tộc người Việt, Chăm, Hoa, Khmer... Phật, Thiên chúa, Tin lành, Cao Đài, Islam...⁸¹. Đây là cơ sở văn hóa vật chất “đường dẫn”, “điểm tựa” cho các hoạt động văn hóa tinh thần có điều kiện phát huy và lan tỏa trong đời sống xã hội, phản ánh những giá trị của đời sống văn hóa cộng đồng, dân tộc. Chúng ta cần phát triển và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa ở cơ sở; quan tâm đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa trọng điểm ở trung tâm của các quận, huyện, thành phố Thủ Đức mang điểm nhấn gắn kết từ quá khứ tới hiện tại, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa có tính đặc trưng từng khu vực của Thành phố Hồ Chí Minh: Đầm Sen, Suối Tiên, Dinh Thống Nhất, Địa đạo Củ Chi, Đền Bến Dược, Tín ngưỡng Nghinh Ông Cần Giờ, Láng Le - Bàu Cò, Nhà thờ Đức Bà với Lễ

⁷⁹ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2020), Tài liệu “Tóm tắt nội dung 51 chương trình, đề án thành phần thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về 4 chương trình phát triển thành phố giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, Tài liệu lưu hành nội bộ, tr.68.

⁸⁰ Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 về phê duyệt Đề án “Nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá gia đình hạnh phúc ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030”.

⁸¹ Sở Văn hoá và Thể thao (07/03/2023), Định hướng xây dựng và phát triển văn hoá đô thị tại các huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030, Toạ đàm khoa học, Tài liệu lưu hành nội bộ, tr.137-138.

Giáng Sinh, Tết Nguyên tiêu, Nghi thức lễ hội Cầu yên, Tục cúng việc lễ các dòng Họ....

Đồng thời, cần tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia đóng góp đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành thiết chế văn hóa. Các thiết chế văn hóa phải phát triển theo hướng tự chủ, đẩy mạnh hợp tác công - tư, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người dân; xóa bao cấp, “xin - cho” trong hoạt động, tôn trọng quy luật thị trường, tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm để bảo đảm cho các thiết chế văn hóa hoạt động đúng định hướng chính trị của Đảng và pháp luật của Nhà nước; khuyến khích mục tiêu không vì lợi nhuận của các thiết chế văn hóa nhằm nâng cao nhu cầu thụ hưởng và sáng tạo văn hóa mọi thành phần cộng đồng dân cư.

Xây dựng, vận hành các thiết chế văn hóa là vô cùng quan trọng, cùng với xây dựng các thiết chế văn hóa mới cần chú trọng đến các thiết chế văn hóa truyền thống và các di sản ở đô thị. Xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh gắn với phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa mang nét đặc trưng văn hóa của Thành phố Hồ Chí Minh; cần đầu tư kinh phí các dự án trùng tu, tu bổ di tích lịch sử văn hóa, kiến trúc nghệ thuật đang xuống cấp được sớm hoàn thành trong giai đoạn 2022 - 2025; xây dựng, chuyển tải không gian văn hóa Hồ Chí Minh đến với mọi người, cần cụ thể hóa thông qua các hoạt động không gian công cộng và thiết chế văn hóa (nhà hát, công viên, các cơ sở hoạt động văn hóa...); cần triển khai xây dựng khu tưởng niệm, nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại các không gian Nhà truyền thống - Nhà bia ghi danh Liệt sĩ các quận, huyện, thành phố Thủ Đức, phục vụ sinh hoạt tư tưởng văn hóa, phục vụ Nhân dân trong các dịp lễ, sự kiện chính trị quan trọng.

2.5. Xây dựng môi trường văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định “*Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt*”⁸²; “*Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội,... với quốc phòng, an ninh*”⁸³. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh cần gắn kết chặt chẽ và đồng bộ với phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Những hoạt động xây dựng môi trường văn hóa phải nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo đa chiều bền vững, làm giàu chính đáng, thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi, thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ, thị trường, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số; bảo đảm

⁸² Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.156.

⁸³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.157.

tiền bộ và an sinh xã hội, công bằng xã hội; nâng cao phúc lợi xã hội, thu hẹp khoảng cách về đời sống vật chất và tinh thần giữa vùng đô thị và nông thôn.

Đảng bộ, chính quyền Thành phố luôn bám sát chỉ đạo tập trung quán triệt sâu rộng Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22 tháng 9 năm 2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới, Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045⁸⁴. Thành phố cần tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và Nhân dân Thành phố, thực hiện kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh thời kỳ mới; chú trọng việc phân công lại lao động, bố trí dân cư và phát triển các ngành công nghiệp lưỡng dụng vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, vừa sẵn sàng phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng khi cần thiết; xây dựng các chính sách kinh tế và văn hóa nhằm thu hút, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp quan tâm đầu tư phát triển công nghiệp văn hóa, xây dựng các thiết chế văn hóa, môi trường văn hóa; lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và toàn dân nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh; tăng cường công tác nắm tình hình, dự báo chiến lược về quốc phòng, an ninh từ sớm, từ xa. Các cơ quan, lực lượng chức năng của Thành phố cần tăng cường nghiên cứu nắm chắc tình hình, nhất là các âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trên địa bàn.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh cần gắn với bảo đảm quyền con người, an ninh con người, an ninh văn hóa, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết toàn dân tộc; đấu tranh ngăn chặn và trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội (nhất là tội phạm ma túy, mại dâm, tội phạm hình sự, tội phạm tham nhũng, tội phạm sử dụng công nghệ cao) và những hành vi vi phạm pháp luật khác, giữ gìn trật tự, kỷ cương xã hội và cuộc sống yên bình của Nhân dân.

2.6. Xây dựng môi trường văn hóa gắn với bảo vệ môi trường sinh thái hướng tới phát triển bền vững

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường quan tâm đến trồng cây và bảo vệ môi trường sinh thái. Người quan niệm rằng, trồng cây không chỉ là công việc nông lâm đơn thuần; trồng, bảo vệ cây xanh là đòn bẩy cho hoạt động bảo vệ môi trường, giáo dục đạo đức

⁸⁴ Đồng chí Phan Văn Mai (09/2/2023), Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, Tạp chí An ninh quốc phòng, Đoạn 7.

lao động, đặc biệt là nâng cao ý thức trách nhiệm của Nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái. Để nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thành phố, tạo lập môi trường văn hóa lành mạnh, Đảng bộ, chính quyền Thành phố cần quán triệt, phổ biến, tuyên truyền hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, dịch bệnh mang tính toàn cầu hiện nay. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: *“lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe Nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái”*⁸⁵; *“Có kế hoạch khắc phục căn bản tình trạng hủy hoại, làm cạn kiệt các nguồn tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất, các khu công nghiệp, khu đô thị. Cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân”*⁸⁶; nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân và cộng đồng để bảo vệ môi trường sinh thái; xây dựng văn hóa ứng xử của con người với môi trường tự nhiên; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trong gia đình và nơi công cộng; bảo vệ và tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nguồn tài nguyên nước, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh cho người và vật nuôi...; kiên quyết xử lý các vi phạm pháp luật về môi trường.

Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục triển khai 5 nhóm giải pháp thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2021 - 2030⁸⁷ nhằm đáp ứng kỳ vọng của Đảng bộ Thành phố: *“Triển khai thực hiện các chương trình đảm bảo vệ sinh môi trường, phát triển mảng xanh đô thị, năng lượng xanh, giao thông xanh, tiến tới hoàn thiện hạ tầng xanh, khuyến khích sản xuất và tiêu dùng bền vững”*⁸⁸. Thành phố cần chú trọng bảo tồn, xây dựng và phát triển cảnh quan văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản kiến trúc, các thiết chế tôn giáo, tín ngưỡng, công trình xây dựng cổ xưa, đường phố, tượng đài, công viên... Đây là không gian văn hóa chứa đựng những giá trị văn hóa cộng đồng, dân tộc, góp phần xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh.

II. Xây dựng nếp sống thị dân, góp phần hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại Thành phố mang tên Bác

Nghị quyết số 31-NQ/TW xác định nhiệm vụ: *“Phát triển mạnh mẽ văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, xây dựng con người Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình,*

⁸⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.117.

⁸⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.154.

⁸⁷ Quyết định 1425/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường 2020 - 2030 trong năm 2022, tr.1-12.

⁸⁸ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (10/2020), Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.187.

*xứng đáng với Thành phố mang tên Lãnh tụ Hồ Chí Minh*⁸⁹. Quan điểm của Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025 là: “*xây dựng thành phố thông minh, phát triển nhanh, bền vững, vì cả nước, cùng cả nước, vì hạnh phúc của Nhân dân*”⁹⁰.

Học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng nếp sống thị dân là hướng tới một nếp sống đô thị hiện đại, góp phần tác động, ảnh hưởng đến sự chuyển biến toàn diện các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, an ninh quốc phòng - trật tự an toàn xã hội, ngoại giao,... Xây dựng nếp sống thị dân ở Thành phố Hồ Chí Minh nhằm kiến tạo nhận thức mới về “xây dựng thành phố thông minh”, góp phần hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại Thành phố mang tên Người, cần chú trọng xây dựng “chiến lược phát triển con người Thành phố” trong đó có nếp sống thị dân.

1. Thị dân, nếp sống thị dân

Thị dân là khái niệm chỉ những người sống và hoạt động ở đô thị. “Thị dân Thành phố Hồ Chí Minh” là khái niệm chỉ nhóm người sống và hoạt động ở các khu vực đô thị Thành phố Hồ Chí Minh. Đó là những người buôn bán, chủ doanh nghiệp, công nhân, thầy giáo, thầy thuốc, công chức, nghệ sĩ,... Thị dân là những người sống và hoạt động ở thành phố lâu ngày, họ lấy địa bàn thành phố làm nơi cư trú và làm ăn họ không phải là khách vãng lai; nghề nghiệp của họ thuộc lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ là chủ yếu⁹¹.

Nếp sống thị dân là: “*Nếp sống của con người được coi như là sự phản ánh của cá nhân vào xã hội, còn lối sống của con người được coi như là sự phản ánh xã hội vào cá nhân*”⁹². “*Nếp sống được coi là tổng hòa những dạng hoạt động sống điển hình và tương đối ổn định của con người được vận hành theo một bảng giá trị xã hội nhất định và chịu sự quy định của các điều kiện sống. Nếp sống chính là mặt ổn định của văn hóa lối sống. Nó bao gồm những cách thức, những quy ước đã trở thành thói quen trong lao động, sinh hoạt và tổ chức đời sống xã hội như phong tục, lễ nghi, đạo đức..*”⁹³. Nếp sống thị dân là một hệ thống thói quen, tập quán, phong tục, lễ nghi của những người thị dân được biểu hiện trong đời sống xã hội đô thị.

2. Một số “tiêu chí nếp sống thị dân” cần tạo lập, góp phần hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh, hướng tới xây dựng nếp sống văn hóa và văn minh ở đô thị đặc biệt Thành phố Hồ Chí Minh

⁸⁹ Nghị quyết 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phần Nhiệm vụ, Giải pháp chủ yếu, Mục 3.

⁹⁰ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (10/2020), Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.5.

⁹¹ Nguyễn Sỹ Nông & Đinh Phương Duy (2014), Nếp sống thị dân ở Thành phố Hồ Chí Minh, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.16-17.

⁹² Lê Như Hoa (2003), Bản sắc dân tộc trong lối sống hiện đại, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.23.

⁹³ Nguyễn Viết Chức (2001), Nếp sống người Hà Nội, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.24.

Nếp sống thị dân Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay đang có sự chuyển đổi, pha trộn nhiều nếp sống khác nhau. Điều đó cho thấy văn hóa, nếp sống con người, xã hội Thành phố Hồ Chí Minh có tốc độ biến đổi, phát triển nhanh. Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương khác đang diễn ra hai quá trình: quá trình đô thị hóa và quá trình thị dân hóa. Tuy nhiên, để trở thành người thị dân và có nếp sống thị dân, quá trình đó không thể diễn ra trong thời gian ngắn. Thành phố Hồ Chí Minh với hơn 10 triệu dân, có đến 90% sống ở nội thành. Những người sống nội thành đương nhiên là thị dân nhưng chưa phải tất cả đã có nếp sống thị dân. Những điều kiện, yếu tố nêu trên cho thấy sự cần thiết phải định hướng về nếp sống để có thể chủ động xây dựng nếp sống thị dân.

Một là, nếp sống tuân thủ pháp luật: Đóng thuế đúng quy định; chỉ làm những điều luật không cấm, xã hội không phê phán; tôn trọng chính quyền, gần gũi giúp đỡ công chức, viên chức.

Hai là, nghiêm chỉnh chấp hành Luật Giao thông đường bộ: Đi bộ trên vỉa hè, không có vỉa hè thì đi bộ bên phải đường; sang đường đúng chỗ dành cho người đi bộ; điều khiển phương tiện giao thông đi đúng làn đường quy định và đúng tốc độ cho phép; dừng xe khi có đèn đỏ; dừng xe đúng vạch.

Ba là, nếp sống ngăn nắp, trật tự: Sắp xếp trật tự gọn gàng, hợp lý, tiết kiệm không gian trong doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, khu phố, trong phòng, trong nhà, trong sân, trong tủ, trên bàn làm việc, đồ dùng cất đặt đúng chỗ; sắp xếp trật tự gọn gàng, hợp lý, trong kinh doanh, sản xuất, không gây ảnh hưởng hoạt động của người khác; làm việc, sinh hoạt đúng giờ: trong doanh nghiệp, cơ quan công sở, trường học, trong các bữa tiệc, liên hoan, trong các cuộc hẹn; trật tự trong quan hệ xã hội: tôn trọng mọi người; lễ phép với người lớn tuổi, thầy cô giáo, chức sắc tôn giáo; tự tin giúp đỡ công chức, bình đẳng nam nữ.

Bốn là, thực hành nếp sống có vệ sinh trong ăn, mặc, sinh hoạt: Ăn đồ chín, dùng thực phẩm sạch,... Mặc phải sạch sẽ, giặt quần áo hàng ngày, trong nhà mặc thuận tiện, thoải mái nhưng vẫn giữ kín đáo, ra đường mặc tươm tất, chỉnh tề; nơi cơ quan, trường học mặc theo quy định; dự lễ hội, dự tiệc mặc phù hợp, lịch sự; sinh hoạt hàng ngày cần xả rác đúng chỗ, chỉ nuôi thú cưng trong nhà, giữ vệ sinh nơi công cộng; bảo vệ, thân thiện môi trường, bảo vệ cây xanh, giữ sạch nguồn nước, trồng hoa, cây cảnh trồng sân, trong nhà;...

Năm là, thực hành nếp sống tiết kiệm chủ động: Sử dụng hợp lý, tận dụng thời gian; sử dụng hợp lý, tiết kiệm đất ở, đất sản xuất, mặt bằng kinh doanh; nếp sống nhanh: đi nhanh, ăn nhanh, lựa chọn quyết định nhanh; không để tiền mặt trong nhà mà đưa vào đầu tư, gửi ngân hàng tín dụng; tiết kiệm điện nước; tính toán hiệu quả trong mọi hoạt động; mua thức ăn vừa đủ và ăn hết.

Sáu là, thực hiện nếp sống học tập thường xuyên: Dành thời gian để học tập; chăm lo cho con cháu học hành; đọc báo xem ti vi hàng ngày; thường xuyên tiếp thu cái mới; trong nhà có góc học tập cho trẻ, có giá sách; đi học ở các cơ sở đào tạo phục vụ cho công việc; có điều kiện đi du học nước ngoài; đi bảo tàng, di tích lịch sử, thư viện để tham quan học tập

Bảy là, một số hành vi nếp sống thị dân không nên làm: Không lấn chiếm vỉa hè để buôn bán, đặt bảng hiệu, sửa xe, trông giữ xe, làm dịch vụ nhỏ...; không dùng xe đẩy, xe đạp, xe có động cơ bán hàng lưu động trên đường; không viết, dán quảng cáo trên tường nhà, trên các công trình; không lấn tuyến khi điều khiển phương tiện giao thông...

3. Một số giải pháp cơ bản nhằm củng cố nếp sống thị dân ở Thành phố Hồ Chí Minh góp phần hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh

Từ những tiêu chí nêu trên, xây dựng nếp sống thị dân gắn với nhiệm vụ xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại Thành phố mang tên Bác, Thành phố Hồ Chí Minh cần chú trọng, thực hiện một số giải pháp quan trọng sau:

Thứ nhất, cần tăng cường giáo dục pháp luật thông qua các hình thức sinh hoạt của tổ dân phố; giáo dục nhận thức cho người dân về nếp sống thị dân và về ý nghĩa của thực hiện nếp sống thị dân; tăng mức xử phạt vi phạm hành chính cao hơn để đảm bảo đủ sức răn đe; đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục ý thức chấp hành văn minh đô thị, xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật, các cơ quan nhà nước cần phải tạo điều kiện cho mọi người thực hiện được nếp sống văn minh đô thị, xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu.

Thứ hai, cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động, giáo dục người dân; đẩy mạnh giáo dục các nội dung về nếp sống thị dân trong hệ thống giáo dục nhà trường, hệ thống truyền thông đại chúng thường xuyên, liên tục. Mục tiêu tuyên truyền, giáo dục phải cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu. Công tác tuyên truyền xây dựng nếp sống thị dân, trước hết tập trung tuyên truyền mỗi người dân phải tự nâng cao ý thức, nhận thức cá nhân trong lối sống, ứng xử giữa người với người, với cộng đồng, xã hội. Sử dụng hình thức tuyên truyền vận động qua báo chí, đài truyền thanh, truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng, pa-nô, áp phích quảng cáo, trang thông tin điện tử của Thành phố, quận, huyện; xây dựng chuyên mục “nếp sống thị dân”.

Thứ ba, đầu tư xây dựng, nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, các dịch vụ công ích đô thị, có ý nghĩa là sự khởi đầu quan trọng để hình thành nên đời sống thị dân; đặt thêm thùng rác, nhà vệ sinh ở những nơi công cộng; đầu tư chương trình chống ngập úng, chống ùn tắc giao thông đô thị, chương trình chỉnh trang đô thị; thực hiện tốt các chính sách xã hội như: Xóa đói giảm nghèo, xóa nhà ổ chuột, nhà tạm bợ trên

kênh rạch, chương trình nhà ở xã hội giá thấp cho người thu nhập trung bình, nhà ở cho công nhân, nhà tình thương tình nghĩa cho đối tượng chính sách.

Thứ tư, có chương trình giáo dục chuẩn giá trị để định hướng chuẩn giá trị phù hợp với văn hóa, phong tục tập quán; lấy cái đẹp, cái tốt để cô lập, làm giảm dần, đi đến chấm dứt hoàn toàn những hành vi không phù hợp với văn minh đô thị.

Thứ năm, tăng cường các biện pháp giáo dục gia đình, chú trọng những tác động tích cực từ việc hình thành các thói quen tốt từ cuộc sống gia đình. Khi gia đình hình thành được các thói quen lành mạnh, các giá trị của gia đình sẽ có ảnh hưởng tích cực đến việc hình thành, củng cố nếp sống thị dân và mang lại hiệu quả cao.

Thứ sáu, cần có chính sách và biện pháp tác động đến thành phần dân nhập cư để họ có khả năng thích ứng nhanh với cuộc sống đô thị ở Thành phố Hồ Chí Minh. Một nguyên nhân không nhỏ là ảnh hưởng của nếp sống nông dân do những người thị dân mới, những người nhập cư liên tục mang đến. Nếp sống thị dân thì họ chưa có ngay, vì đó là thói quen, tập quán phải có thời gian, phải sống, hoạt động mới hình thành được.

Thứ bảy, phát huy tính tự giác của cán bộ, công chức để làm gương cho người dân trong quá trình thực hiện, củng cố nếp sống thị dân; thực hiện văn minh công sở, kết hợp với các yêu cầu làm gương của cán bộ, công chức ở địa phương; đưa tiêu chí thực hiện nếp sống thị dân vào tiêu chuẩn thi đua ở các cơ quan nhà nước.

Thứ tám, phối hợp nhịp nhàng giữa các lực lượng xã hội, đặc biệt là ở các khu dân cư, vai trò tự quản ở cộng đồng. Các tổ chức cộng đồng dân cư đóng vai trò quyết định thực hiện thành công quá trình xây dựng nếp sống thị dân ở Thành phố Hồ Chí Minh. Tính cộng đồng ở tổ dân phố, khu phố là sự liên kết các thành viên trong tổ dân phố, khu phố với nhau lại trên cơ sở các mối quan hệ thể hiện sự quan tâm chung đối với các vấn đề liên quan đến cuộc sống về kinh tế, văn hóa, xã hội, đến quá trình chăm lo cho lợi ích của bản thân và gia đình, cần phải chú ý đảm bảo lợi ích chung của các thành viên khác trong tổ dân phố, khu phố. Sự liên kết giữa các thành viên trong tổ dân phố là sự liên kết của những người cùng cư trú trên một địa bàn liền kề, gần nhau theo không gian,... Tính cộng đồng trong hoạt động tổ dân phố, khu phố đã giúp cho các địa phương thực hiện thành công nhiều chủ trương của Đảng và Nhà nước, mang lại lợi ích thiết thực cho Nhân dân, trong đó có việc hình thành nếp sống thị dân.

Nhiệm vụ thứ 4

KHOI DẬY, PHÁT HUY NHỮNG GIÁ TRỊ VĂN HÓA MANG NÉT ĐẶC TRƯNG, TÍNH CÁCH VĂN HÓA CON NGƯỜI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Những giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa con người Thành phố Hồ Chí Minh là động lực quan trọng, nguồn lực nội sinh, sức mạnh to lớn, giữ vị trí, vai trò tác động, thúc đẩy Thành phố phát triển nhanh, bền vững; khơi dậy, phát huy những yếu tố này có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với tiến trình phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn 2030 - 2045.

I. Những giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa con người Thành phố Hồ Chí Minh

Những giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa con người Thành phố Hồ Chí Minh là sản phẩm văn hóa của dân tộc Việt Nam, hình thành, phát triển và được kết tinh qua nhiều thế hệ trong lịch sử 325 năm vùng đất Sài Gòn - Gia Định - Thành phố Hồ Chí Minh. Văn hóa, con người Thành phố Hồ Chí Minh có cội nguồn, kế thừa, phát triển từ văn hóa Việt Nam và chịu tác động, ảnh hưởng bởi những yếu tố tự nhiên, kinh tế - xã hội của vùng đất mới phương Nam, cùng với quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa bên ngoài. Vùng đất này là nơi hội tụ của nhiều tộc người khác nhau, trong đó, đông nhất là người Việt, kế đến là người Hoa, người Chăm, người Khmer... làm cho văn hóa Thành phố sinh động hơn. Với vị trí địa lý trung tâm của cả miền, khu vực và vị thế “ngã tư đường giao lưu quốc tế”, cửa ngõ giao lưu văn hóa Đông - Tây, Thành phố Hồ Chí Minh vừa hội tụ, tổng hòa các yếu tố văn hóa truyền thống dân tộc Việt Nam, vừa có điều kiện tiếp thu những tinh hoa văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây. Cùng với những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc đã được bảo tồn: Yêu nước nồng nàn, tự lực tự cường, đoàn kết, gắn kết cộng đồng; nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý; cần cù, sáng tạo; ứng xử tinh tế, giản dị trong lối sống... kết hợp với những đặc điểm, yếu tố nêu trên đã hình thành nên những giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa con người Thành phố Hồ Chí Minh. Nhìn tổng thể, những giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa con người Thành phố thể hiện đậm nét qua các truyền thống lịch sử văn hóa tiêu biểu, phổ biến sau:

1. Tinh thần yêu nước, đấu tranh chống ngoại xâm kiên cường, bất khuất - một tính cách văn hóa bền vững, giá trị văn hóa mang nét đặc trưng con người Thành phố Hồ Chí Minh

Lịch sử Sài Gòn - Gia Định - Thành phố Hồ Chí Minh là một phần của lịch sử Việt Nam, nằm trong dòng chảy xuyên suốt lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam; đó là dòng chủ lưu hình thành nên giá trị truyền

thống tốt đẹp, mang nét văn hóa đặc trưng của người Việt nói chung, tính cách văn hóa con người Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Trong suốt hành trình lịch sử 325 năm, người dân Thành phố luôn thể hiện đậm nét văn hóa hướng về cội nguồn, tổ tiên, tình yêu quê hương, xứ sở; từ đó hình thành nên tinh thần yêu nước nồng nàn, đấu tranh chống ngoại xâm kiên cường, bất khuất, dũng cảm, bền bỉ, không khuất phục, lùi bước trước bất cứ kẻ thù nào, đây là tính cách văn hóa bền vững và trở thành truyền thống tốt đẹp của người dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Truyền thống này được minh chứng hùng hồn, sống động trong suốt chiều dài lịch sử hình thành, phát triển Thành phố. Mở đầu từ thời kỳ khẩn hoang, lập ấp cuối thế kỷ XVI, người lưu dân đi mở đất phải đương đầu, chống chọi với thiên nhiên hoang sơ, khắc nghiệt và được vun đắp, bổ sung, phát triển liên tục trong thời kỳ thiết lập chủ quyền của người Việt trên vùng đất Sài Gòn - Gia Định từ mùa Xuân năm 1698 cho đến ngày nay. Tinh thần yêu nước, hướng về cội nguồn, đấu tranh chống ngoại xâm kiên cường, bất khuất, ý chí, khát vọng giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập chủ quyền của người dân Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh phát triển mạnh mẽ, khẳng định vững chắc trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm phương Tây từ nửa cuối thế kỷ XIX đến giữa thập niên 70 của thế kỷ XX. Nhân dân Thành phố đã anh dũng, kiên cường đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược Việt Nam từ rất sớm, vào tháng 2 mùa Xuân năm Kỷ Mùi 1859, khi liên quân Pháp - Tây Ban Nha đánh chiếm Thành Gia Định. Những cuộc đấu tranh oanh liệt chống Pháp của Nhân dân Sài Gòn - Gia Định diễn ra liên tục, kéo dài từ cuối thế kỷ XIX sang đầu thế kỷ XX. Những năm 1929 - 1930, khi ba tổ chức cộng sản xuất hiện ở Sài Gòn và ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo cách mạng, Nhân dân Thành phố với lòng yêu nước, yêu Đảng đã đóng góp to lớn, hy sinh xương máu, góp phần quan trọng thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945. Trong 15 năm đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), Nhân dân Sài Gòn - Gia Định với lòng yêu nước, cách mạng là cơ sở, chỗ dựa tin tưởng, địa bàn quan trọng cho Trung ương Đảng hoạt động lãnh đạo cách mạng cả nước; Sài Gòn trở thành một trong những trung tâm cách mạng của cả nước.

Tháng 9/1945, Sài Gòn là nơi thực dân Pháp được quân Anh hậu thuẫn đã tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Nhân dân Thành phố dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã anh dũng đi trước cả nước trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, sau đó là đế quốc Mỹ xâm lược trong 30 năm chiến đấu cam go, gian khổ (1945 - 1975). Mở đầu bằng sự kiện ngày 23/9/1945, Đảng bộ Thành phố đã chủ động tích cực, năng động sáng tạo, anh dũng kiên cường lãnh đạo Nhân dân đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược. Ngày 23/9/1945 đi vào lịch sử dân tộc là ngày “Sài Gòn - Nam Bộ kháng chiến”, “Thành đồng Tổ quốc”, “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Sài Gòn là điểm sau cùng, quyết định thắng lợi trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, trưa ngày 30/04/1975, kết thúc 30 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ. Tổng kết lịch sử 325 năm hình thành, phát triển, Sài Gòn - Gia Định - Thành

phố Hồ Chí Minh có hơn 140 năm chiến tranh, gần nửa lịch sử Thành phố là đấu tranh chống ngoại xâm. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược nước ta, Nhân dân Thành phố đã chiến đấu với thời gian lâu dài và gian khổ nhất, 117 năm (từ tháng 2 mùa Xuân năm Kỷ Mùi 1859 đến tháng 4 mùa Xuân năm Ất Mão 1975). Nhiều tấm gương chiến đấu, hy sinh anh dũng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân Thành phố còn in đậm, sống mãi cho đến ngày nay.

Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, thời kỳ đổi mới, mở cửa, hội nhập thế giới ngày nay, tinh thần yêu nước, hướng về cội nguồn của Nhân dân Thành phố được thể hiện sinh động, sôi nổi, mạnh mẽ qua các phong trào thi đua yêu nước, phong trào văn hóa - xã hội, xây dựng, phát triển Thành phố trên các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự xã hội, xây dựng đô thị văn minh hiện đại, nghĩa tình, xây dựng nông thôn mới, xây dựng Đảng, chính quyền... Nhân dân Thành phố luôn phát huy tinh thần yêu nước, cách mạng kiên cường, chung sức đồng lòng cùng Đảng bộ, chính quyền, hệ thống chính trị Thành phố ra sức thi đua yêu nước, nêu cao tinh thần học tập, lao động, sáng tạo, vượt qua những khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng Thành phố mang tên Bác ngày càng “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2. Năng động sáng tạo, chủ động tích cực trong suy nghĩ và hành động - một tính cách văn hóa nổi trội, giá trị văn hóa mang nét đặc trưng của con người Thành phố Hồ Chí Minh

Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh là vùng đất hội tụ, tập trung dân cư, tộc người của Nhân dân, dân tộc Việt Nam; nơi gặp gỡ, giao lưu của khu vực, châu lục và thế giới. Do vậy, Thành phố luôn tiếp nhận, tổng hòa những giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hóa của nhiều quốc gia, những yếu tố tích cực từ bên ngoài hội nhập vào bên trong. Sài Gòn - Gia Định - Thành phố Hồ Chí Minh có được những điều kiện thuận lợi về tự nhiên, kinh tế - xã hội và là vùng đất mới hình thành trong tổng thể Nam Bộ nên có “không gian mở”, tự do, phóng khoáng, con người luôn “bung ra, bứt phá” trong cuộc sống. Thành phố sớm hình thành, phát triển kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường, giao lưu, hội nhập kinh tế thế giới, tiếp thu kỹ thuật phương Tây, khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại từ nhiều quốc gia, châu lục khác nhau. Những yếu tố này đã tạo cho người dân Thành phố dễ dàng, nhạy bén, nhanh chóng tiếp thu cái mới từ bên ngoài, học hỏi, chắt lọc những giá trị tích cực của văn hóa, con người từ “tứ phương, tứ xứ”. Đây chính là tiền đề, cơ sở, nền tảng quan trọng hình thành nên tính cách văn hóa nổi trội, mang nét đặc trưng của Thành phố Hồ Chí Minh, đó là: luôn linh hoạt, uyển chuyển, năng động, sáng tạo, chủ động, tích cực, luôn đi trước cả nước tìm tòi, sáng kiến, tìm ra nhiều cái mới, cái hay về kinh tế, văn hóa, xã hội... trở thành mô hình, mẫu số chung cho khu vực Nam Bộ và cả nước.

Lịch sử - vùng đất - cội nguồn của con người, ba yếu tố cốt lõi này đã khách quan, tất yếu định hình cho người dân Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh luôn mang trong

lòng “tâm hồn khai phá”; hình thành nên tính cách dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và tinh thần, khí khái xông pha, dấn thân trong suy nghĩ, hành động, chấp nhận hy sinh bản thân, lợi ích cá nhân, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, gian khổ vì lợi ích chung của xã hội, cộng đồng, Nhân dân, Tổ quốc. Những tính cách văn hóa tốt đẹp, tiêu biểu, nổi trội này chính là một đặc trưng văn hóa nổi bật và trở thành truyền thống quý báu của con người Thành phố Hồ Chí Minh. Tính cách văn hóa con người, đặc trưng văn hóa nổi bật này của người dân Thành phố có ý nghĩa, giá trị to lớn, giữ vai trò quan trọng đã trở thành động lực mạnh mẽ, nguồn lực nội sinh vô tận thúc đẩy Thành phố Hồ Chí Minh phát triển nhanh, bền vững, toàn diện trên các lĩnh vực.

Sự linh hoạt, uyển chuyển, năng động, sáng tạo của Thành phố Hồ Chí Minh được hình thành rất sớm, từ buổi đầu lịch sử khai hoang, lập ấp, khai phá vùng đất Sài Gòn - Gia Định của cư dân người Việt vào cuối thế kỷ XVI. Trong điều kiện tự nhiên còn hoang vu, hoang sơ, khắc nghiệt của vùng đất mới, những lớp lưu dân Việt phải luôn mạnh dạn suy nghĩ, tìm tòi, khám phá, nhạy bén, sáng tạo, sản sinh những cách thức, mô hình mới phù hợp, thích ứng với môi trường mới để có thể tồn tại và phát triển.

Trong quá trình đấu tranh chống ngoại xâm, người dân Thành phố đã phát huy cao nhất sự nhạy bén, năng động, sáng tạo. Trên cơ sở đặc điểm, điều kiện địa lý tự nhiên, đặc thù một đô thị lớn của miền Nam, Nhân dân Thành phố đã tìm tòi, sáng tạo nhiều hình thức, phương pháp đấu tranh phù hợp, hiệu quả: Chiến tranh địa đạo, đấu tranh du kích ở vùng Tây Bắc Thành phố (Củ Chi), lối đánh đặc công của vùng sông nước phía Nam Thành phố (Nhà Bè - Cần Giuộc), cách đánh “biệt động thành” táo bạo, bất ngờ ở trung tâm Thành phố. Những cách thức, hình thức, phương pháp đấu tranh chống ngoại xâm mang tính nhạy bén, sáng tạo từ cuộc chiến tranh Nhân dân đã được người Thành phố tìm tòi, tiến hành trong suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ trong 30 năm (1945 - 1975).

Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, đổi mới, mở cửa, hội nhập thế giới, Thành phố Hồ Chí Minh luôn phát huy truyền thống năng động, sáng tạo, chủ động tích cực, thể hiện vai trò tiên phong, xung kích, đi trước mở đầu, dẫn dắt sự nghiệp cách mạng của cả nước. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với tinh thần nhạy bén, năng động sáng tạo, luôn mạnh dạn suy nghĩ, tìm tòi, khám phá, thể hiện tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng đương đầu khó khăn, thử thách, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có nhiều sáng kiến, tìm ra nhiều cách làm mới, mô hình mới trên các lĩnh vực, chứng minh bằng thực tiễn sinh động, đúng đắn, phù hợp, góp phần vào sự hình thành, phát triển đường lối đổi mới đất nước của Đảng.

Nhạy bén, năng động, sáng tạo đã trở thành truyền thống tốt đẹp, một tính cách văn hóa con người, đặc trưng văn hóa nổi bật của Đảng bộ và Nhân dân Thành phố. Chính giá trị văn hóa mang nét đặc trưng này trở thành nguồn lực nội sinh mạnh mẽ,

thúc đẩy Thành phố Hồ Chí Minh dũng cảm bứt phá, vươn lên và tiến tới “xé rào, đột phá, bung ra, thoát dần cơ chế cũ” trong thời kỳ “đêm trước công cuộc đổi mới đất nước” ở nửa đầu thập niên 80 của thế kỷ XX.

Thành phố Hồ Chí Minh đã đi trước mở đầu sự nghiệp đổi mới kinh tế đất nước, đạt được những thành tựu to lớn, quan trọng; giữ vị trí, vai trò trung tâm kinh tế lớn, đầu tàu, động lực, hạt nhân thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế khu vực Nam Bộ và cả nước. Đảng bộ và Nhân dân Thành phố đã mạnh dạn đi trước xóa bỏ cơ chế, chính sách quản lý kinh tế kế hoạch hóa, tập trung, quan liêu bao cấp, chuyển dần sang cơ chế quản lý kinh tế sản xuất hàng hóa, kinh tế thị trường, tạo cơ sở, tiền đề cho Đảng ta tiến hành công cuộc đổi mới nền kinh tế đất nước, đóng góp quan trọng cho việc hình thành, phát triển đường lối phát triển nền kinh tế hàng hóa thị trường, từ đó góp phần hình thành tư duy đổi mới quản lý kinh tế của Đảng và Nhà nước ta. Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ VIII, nhấn mạnh: *“Thành phố có những bước đột phá, tháo gỡ những vướng mắc, đấu tranh và từng bước chiến thắng những trở lực của cơ chế cũ, làm sáng tỏ dần con đường đi và cách làm mới, tư duy mới, góp phần tích cực vào việc hình thành đường lối đổi mới của Đảng”*⁹⁴. Bộ Chính trị khẳng định Thành phố Hồ Chí Minh đã: *“...năng động, sáng tạo và có những đóng góp quan trọng trong việc hình thành, phát triển đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước như phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa, hội nhập kinh tế nước ta vào kinh tế khu vực và thế giới”*⁹⁵. *“Thành phố Hồ Chí Minh đã luôn phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, phấn đấu bền bỉ, năng động, sáng tạo, đoàn kết, có những đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là từ khi thực hiện công cuộc đổi mới đến nay”*⁹⁶.

Thành phố Hồ Chí Minh đã năng động sáng tạo đi trước cả nước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tìm ra nhiều mô hình mới về kinh tế, nhiều loại hình thị trường phù hợp và những cách làm ăn mới áp dụng cho cả nước trên các ngành: nông nghiệp, công nghiệp, thương mại - xuất nhập khẩu, dịch vụ - du lịch, giao thông vận tải, tài chính - ngân hàng, bưu chính - viễn thông... và đã trở thành mô hình kinh tế của cả miền, cả nước. Thành phố đã đi trước cả nước tìm tòi, sáng kiến xây dựng mô hình các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp sinh thái, hình thành trung tâm giao dịch chứng khoán, phát triển hệ thống ngân hàng cổ phần, quỹ đầu tư phát triển đô thị; xây dựng các chính sách nhằm thu hút vốn đầu tư của các thành phần kinh tế để phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; xây dựng cơ chế thúc đẩy phát triển mạnh các loại hình thị trường hàng hóa - dịch vụ, thị trường vốn, thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản, thị trường

⁹⁴ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh: Văn kiện đại hội đại biểu lần thứ VIII, tháng 12 năm 2005, tr.14.

⁹⁵ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2002 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010, tr.01.

⁹⁶ Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tr.01.

lao động, thị trường khoa học - công nghệ, thị trường giáo dục - đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực cho đất nước.

Thành phố Hồ Chí Minh đã nhạy bén, năng động sáng tạo, đi trước cả nước về cải cách hành chính: một cửa một dấu, hành chính công, mạnh dạn đi đầu áp dụng hệ thống quản lý quốc tế ISO... cho các lĩnh vực, từng bước và tiến dần xã hội hóa một số mặt về quản lý nhà nước, quản lý hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, hành chính số. Thành phố là nơi khơi nguồn xây dựng thí điểm mô hình chính quyền đô thị; có nhiều sáng kiến, sáng tạo, đổi mới quản lý, đặc biệt trong quá trình tìm tòi, nghiên cứu, xây dựng mô hình chính quyền đô thị với việc thành lập đơn vị hành chính “thành phố trong thành phố”, thành phố Thủ Đức trong Thành phố Hồ Chí Minh. Một mô hình chính quyền đô thị rất mới mẻ và mang tính đặc thù, phù hợp với quá trình phát triển của đô thị lớn, đông dân nhất nước.

Thành phố đã tiên phong đi trước cả nước suy nghĩ, tìm tòi, xây dựng và phong trào ba giảm, đề án sau phát triển các phong trào lớn về văn hóa - xã hội: Xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, cai nghiện, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới khu dân cư, phong trào thực hiện nếp sống văn minh đô thị, phong trào chỉnh trang đô thị, phong trào nông thôn mới, xây dựng quỹ vì người nghèo... Mô hình này rất thiết thực, có hiệu quả kinh tế và ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc, có sức lan tỏa mạnh mẽ, trở thành điển hình cho cả nước, được bạn bè quốc tế trân trọng, đánh giá cao.

Thành phố đã mạnh dạn tìm tòi, nghiên cứu, đổi mới cơ chế chính sách quản lý, đề xuất Trung ương Đảng, Quốc hội đồng thuận cho Thành phố xây dựng, thực thi cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tạo bước đột phá, thúc đẩy phát triển. Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội ngày 24 tháng 11 năm 2017 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh là cơ sở, quyết sách đột phá, động lực mới thúc đẩy Thành phố phát triển nhanh và bền vững hơn; minh chứng cho tinh thần năng động, sáng tạo của Đảng bộ và Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, phản ánh kết quả của quá trình hơn 10 năm Thành phố Hồ Chí Minh tích cực chủ động chuẩn bị, xây dựng những điều kiện, cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý, thực tiễn để tạo ra thời cơ cách mạng, vận hội cho sự bứt phá phát triển, vươn lên của Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nhân ái, nghĩa tình, đoàn kết, gắn bó cộng đồng - xã hội, một tính cách văn hóa tiêu biểu, giá trị văn hóa mang nét đặc trưng của con người Thành phố Hồ Chí Minh

Lịch sử hình thành, phát triển hơn 325 năm đã tạo nên một tính cách văn hóa, giá trị văn hóa mang nét đặc trưng của con người Thành phố Hồ Chí Minh là nhân ái, nghĩa tình, đoàn kết, gắn bó cộng đồng - xã hội. Giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp này của người dân Thành phố được hình thành, phát triển trong quá trình mở cõi của lưu dân Việt vào cuối thế kỷ XVI - đầu thế kỷ XVII trên vùng đất Sài Gòn - Gia Định.

Lòng nhân ái, yêu thương con người, sống có tình, có nghĩa, tinh thần đoàn kết, gắn bó của người dân Thành phố Hồ Chí Minh có cội nguồn từ tinh thần yêu nước, thương người, nghĩa đồng bào từ một bọc sinh ra, “con Lạc cháu Hồng - con Rồng cháu Tiên”, vốn là truyền thống văn hóa, đạo lý cao đẹp của dân tộc Việt Nam được kết tinh qua nhiều thế hệ. Trong cuộc hành trình mở cõi về phương Nam, những người Việt đã mang theo, lưu giữ, bảo tồn và khơi nguồn, làm sinh sôi, nảy nở trên vùng đất mới.

Trong buổi đầu khai phá vùng đất Gia Định, những lớp lưu dân người Việt không chỉ đương đầu với điều kiện tự nhiên hoang sơ, khắc nghiệt, nguy hiểm mà còn phải chống chọi với các thế lực ngoại xâm để tồn tại. Trong hoàn cảnh lịch sử đó, nhu cầu sinh tồn của con người đã tất yếu, khách quan tạo nên tinh thần đoàn kết gắn bó, thương yêu, đùm bọc, che chở lẫn nhau, sẵn sàng hy sinh cái riêng, cá nhân vì cái chung, vì nghĩa lớn cho cộng đồng, xã hội. Qua thời gian, người dân Thành phố hình thành nên một tính cách văn hóa, nếp sống văn hóa tốt đẹp: luôn quý trọng nghĩa tình, đạo lý thương người, luôn trân trọng những người biết hy sinh cho cộng đồng, xã hội, yêu quý những người anh hùng, dũng cảm, không sợ khó khăn, bất chấp hiểm nguy, xông pha nơi tuyến đầu, sẵn sàng đấu tranh bảo vệ đồng bào, quê hương, xứ sở.

Người dân Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh là lưu dân đi mở đất, người dân từ “tứ phương, tứ xứ” gặp nhau. Trong quan hệ kinh tế - xã hội, đòi hỏi tất yếu phải xây dựng mối giao lưu tình cảm “xóm giềng tôi lửa, tắt đèn có nhau”, “bán anh em xa, mua láng giềng gần”. Tinh thần nghĩa hiệp, lòng nhân ái, khoan dung, lối sống nghĩa tình, đoàn kết gắn bó trong bối cảnh lịch sử, điều kiện tự thiên mới mẻ đã hình thành và phát triển liên tục qua thời gian ở mức độ ngày một cao hơn. Quá trình lịch sử cùng với đặc điểm, điều kiện của vùng đất mới đã tạo cho người dân Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh có một đức tính đẹp đẽ, cao thượng: tính trọng nghĩa, khinh tài; trọng nghĩa tình, đạo lý, xem nhẹ vật chất, tiền tài, danh vọng. Đây là một trong những tính cách văn hóa nổi trội, tiêu biểu, phổ biến, tạo nên phẩm chất văn hóa, lối sống tình người mang nét đặc trưng của con người Thành phố. Tính cách trọng nghĩa, khinh tài của người Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh phát triển, lan tỏa trở thành điểm chung, phổ biến của tính cách văn hóa người dân Nam Bộ: Nhân hậu, hiền hòa, bao dung, nghĩa tình, độ lượng, sống có tình có nghĩa, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Trong đó, nhân ái, nghĩa tình, đoàn kết, gắn bó, lòng yêu thương con người của người dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng phát triển, phổ biến rộng rãi, lan tỏa mạnh mẽ, trở thành một thành tố văn hóa có giá trị, ý nghĩa nhân văn sâu sắc, luôn được gìn giữ, bảo tồn và bổ sung, phát triển ở bước mới cao hơn trong thời kỳ hiện nay.

Thành phố Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, đổi mới phát triển, mở cửa hội nhập ngày càng sâu rộng vào thế giới, tính cách văn hóa tốt đẹp: Nhân ái, nghĩa tình, đoàn kết... không những phát triển ở bề nổi phong trào mà còn thấm sâu vào nhận thức, tư tưởng, các hoạt động đời sống văn hóa, xã hội của người dân. Quan trọng

hơn là phẩm chất văn hóa tốt đẹp ấy đã diễn ra sinh động, thiết thực trong thực tiễn, đã kiểm nghiệm, tổng kết thực tiễn và đúc kết, hình thành đường lối, chủ trương, chính sách, chương trình hành động của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và trở thành những phong trào cách mạng sôi nổi, sâu rộng, thể hiện rõ nét qua các hoạt động thực tiễn sinh động, hiệu quả trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, các tầng lớp Nhân dân Thành phố.

Thành phố Hồ Chí Minh là Thành phố “của cả nước, vì cả nước, cùng cả nước”, lòng nhân ái, nghĩa tình và những phong trào văn hóa - xã hội tốt đẹp của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thành phố được hình thành, phát triển, lan tỏa ra bên ngoài. Do vậy, đặc trưng, phẩm chất văn hóa tốt đẹp: Yêu nước, thương người, đoàn kết, nhân ái, nghĩa tình... của Thành phố Hồ Chí Minh đã nhanh chóng lan tỏa khắp mọi miền đất nước. Lòng nhân ái, yêu thương con người, nghĩa đồng bào, tình dân tộc từ Thành phố Hồ Chí Minh trở thành tư duy, nếp sống và hành động thiết thực, mang ý nghĩa nhân văn cao đẹp được gửi gắm với sức người, sức của, vật chất, tinh thần đến khắp địa phương, mọi miền đất nước; từ đô thị xuống nông thôn, đồng bằng, lên biên giới, ra tận hải đảo xa xôi của Tổ quốc.

Thực tiễn công cuộc đổi mới đã chứng minh Thành phố Hồ Chí Minh là nơi khơi nguồn, khởi xướng nhiều phong trào văn hóa - xã hội tốt đẹp, tích cực, tiêu biểu cho cả nước. Những *“phong trào từ thiện xã hội, giúp đỡ những người cơ nhỡ, khó khăn, những nơi bị hoạn nạn, thiên tai... là nếp sống đẹp, là di sản văn hóa của người Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh đang được bảo tồn và không ngừng được vun bồi, phát triển”*⁹⁷. Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI đã chỉ rõ, một trong những đặc trưng, tính cách văn hóa tốt đẹp của người Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh là lòng nhân ái, nghĩa tình; đây chính là giá trị văn hóa mang nét đặc trưng của người dân Thành phố mang tên Bác. Lối sống nhân nghĩa ấy đã trở thành đạo lý mang tính nhân văn sâu sắc và minh chứng sống động trong thời kỳ đổi mới. Trong Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khóa VIII, Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *“nghĩa tình là một đặc trưng văn hóa rõ nét của Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, là sức mạnh trong việc kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, tiếp tục xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình”*⁹⁸.

Qua hơn 35 năm đổi mới, phát triển, Thành phố Hồ Chí Minh đạt được những thành tựu khá quan trọng, có ý nghĩa to lớn trên lĩnh vực văn hóa - xã hội; trong đó, có sự phát triển ngày càng cao tính cách văn hóa con người, mang nét văn hóa đặc

⁹⁷ Phan Xuân Biên: Sài Gòn Thành phố Hồ Chí Minh, Văn hóa Phát triển, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2014, tr.143.

⁹⁸ Báo cáo số 160-BC/TU ngày 12/9/2013 của Ban Thường vụ Thành ủy tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”, tr.1.

trung của người dân Thành phố, đó là tấm lòng bao dung, yêu thương con người, lòng nhân ái, nghĩa tình, đoàn kết, gắn bó đã trở thành đặc trưng, nét nổi bật, phổ biến trong văn hóa ứng xử, suy nghĩ, hành động của mỗi người dân Thành phố mang tên Bác; trở thành điểm sáng trong đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội và lan tỏa mạnh mẽ, sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân. Nhân ái, nghĩa tình, đoàn kết, gắn bó cộng đồng, xã hội đã tạo nên sức mạnh, động lực to lớn, nguồn lực nội sinh mạnh mẽ đưa đến sự đồng lòng, hiệp lực cùng gánh vác, chia sẻ trách nhiệm chung của toàn dân trong xây dựng, bảo vệ, phát triển Thành phố. Đặc biệt là những giai đoạn, thời điểm Thành phố Hồ Chí Minh đứng trước nhiều khó khăn, thách thức của chiến tranh, khủng hoảng, bất ổn kinh tế, thiên tai, dịch bệnh... Trong hoàn cảnh, điều kiện bức bách của sự khó khăn, người dân Thành phố đã chung sức, chung lòng, hy sinh lợi ích cá nhân vì cộng đồng, xã hội, đồng cam cộng khổ, đóng góp sức người, sức của, vật chất, tinh thần, sẵn sàng gánh vác trách nhiệm cùng với Đảng bộ, chính quyền Thành phố. Trong Nhân dân đã xuất hiện nhiều cách làm hay, mô hình, cách thức mới rất nhạy bén, đầy tính sáng tạo, kịp thời, hiệu quả để chia sẻ những khó khăn, vất vả, khó khăn với người nghèo trên tinh thần “không bỏ ai lại phía sau”. Giá trị văn hóa mang nét đặc trưng này chính là nguồn sức mạnh vật chất, tinh thần vô cùng to lớn, nguồn lực nội sinh góp phần làm nên những thành tựu của Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Nhiệm vụ, giải pháp khơi dậy, phát huy những giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa con người Thành phố Hồ Chí Minh

1. Quan điểm chỉ đạo

Khơi dậy, phát huy những giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa con người Thành phố Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại Thành phố mang tên Bác là định hướng lớn mang tính chiến lược, nhất quán, xuyên suốt của Đảng bộ Thành phố. Quan điểm chỉ đạo của Đảng bộ Thành phố là: *“Phát huy đặc trưng, văn hóa, tính cách của con người thành phố luôn năng động, sáng tạo, đi đầu, dám chấp nhận thử thách, nhân ái, nghĩa tình... Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc..., các giá trị văn hóa mang nét đặc trưng của Nhân dân thành phố”*⁹⁹. Phát huy những giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa con người Thành phố thực sự trở thành sức mạnh vật chất, tinh thần to lớn, nguồn lực nội sinh mạnh mẽ, động lực quan trọng thúc đẩy Thành phố Hồ Chí Minh phát triển nhanh, bền vững. Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII chỉ rõ, Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh phải:

⁹⁹ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh: Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2020, tr.181-182.

*“Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị Thành phố đoàn kết, gương mẫu, trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, trình độ cao, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung; phát huy dân chủ, đồng thuận xã hội, ý chí tự lực, tự cường, truyền thống cách mạng kiên cường, đoàn kết, nghĩa tình của Đảng bộ và Nhân dân Thành phố”*¹⁰⁰.

2. Phương hướng

Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI đề ra “Chương trình đột phá phát triển nhân lực và văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh”, xác định mục tiêu, phương hướng quan trọng là: *“Phát triển các ngành, lĩnh vực văn hóa thật sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, một động lực để phát triển kinh tế...; phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp...”*¹⁰¹ của Thành phố Hồ Chí Minh. Khởi dậy, phát huy những giá trị văn hóa, nguồn lực con người Thành phố là phát huy những giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa con người Thành phố: tinh thần yêu nước, cách mạng kiên cường, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; truyền thống năng động sáng tạo, chủ động, tích cực, luôn suy nghĩ, tìm tòi, sáng kiến, tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; truyền thống nhân ái, nghĩa tình, đoàn kết, gắn bó cộng đồng, trách nhiệm với xã hội; phấn đấu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình, một đô thị thông minh, sáng tạo, xứng đáng là Thành phố duy nhất trong cả nước mang tên Bác Hồ kính yêu. Phương hướng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 - 2045, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, khởi dậy và phát huy những giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa của con người Thành phố phát triển sâu rộng, thấm vào suy nghĩ, nhận thức, hành động của mỗi người dân Thành phố. Những giá trị văn hóa tốt đẹp đó phải thật sự trở thành tài sản tinh thần, nguồn sức mạnh to lớn, nguồn lực nội sinh vững chắc của người dân Thành phố mang tên Bác.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Nhiệm vụ trọng tâm, đột phá

Nhiệm vụ trọng tâm, mang tính đột phá xây dựng, phát triển văn hóa, con người Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng “tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” là khởi dậy, phát huy những giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa tốt đẹp của người dân Thành phố, chú trọng “xây dựng con người Thành phố văn minh, hiện đại,

¹⁰⁰ Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tr.3

¹⁰¹ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh: Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2020, tr. 218.

nghĩa tình, xứng đáng với Thành phố mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh”¹⁰². Đảng bộ, chính quyền và hệ thống chính trị Thành phố quyết tâm tổ chức, tiến hành một phong trào cách mạng rộng lớn nhằm phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, cách mạng; năng động, sáng tạo, tiên phong, đi đầu, dũng cảm kiên cường, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu, chấp nhận khó khăn, thử thách để hoàn thành nhiệm vụ; phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp: nhân ái, nghĩa tình, lối sống tử tế, tinh thần đoàn kết, gắn bó, yêu thương con người, trách nhiệm với xã hội, cộng đồng... trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân. Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định nhiệm vụ trọng tâm là: “... làm cho văn hóa Hồ Chí Minh thấm sâu vào người dân thành phố, là một nguồn sức mạnh đặc thù của con người thành phố mang tên Bác. Huy động sức mạnh của toàn hệ thống chính trị để nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc”¹⁰³.

3.2. Một số giải pháp cụ thể

Gìn giữ, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam gắn với nhiệm vụ khơi dậy, phát huy những giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa con người Thành phố mang tên Bác, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đảng bộ, chính quyền, hệ thống chính trị Thành phố tập trung tổ chức thực hiện một số giải pháp cụ thể sau:

Một là, giải pháp về tuyên truyền: Cần tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong toàn Đảng bộ, chính quyền, hệ thống chính trị và Nhân dân Thành phố về ý nghĩa, tầm quan trọng và nhiệm vụ gìn giữ, khơi dậy, phát huy những giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa tốt đẹp của con người Thành phố Hồ Chí Minh; nâng cao tuyên truyền nhận thức về vai trò, sức mạnh của những giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa con người Thành phố đối với quá trình xây dựng, đổi mới phát triển, mở cửa hội nhập thế giới và nhiệm vụ bảo vệ Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Hai là, giải pháp về giáo dục: Cần chú trọng và tập trung xây dựng nội dung giáo dục, đào tạo con người Thành phố giàu lòng yêu nước, yêu quê hương, xứ sở, đồng bào, lòng tự hào dân tộc, lối sống tử tế, có đạo đức, kỷ luật, ý thức trách nhiệm công dân với cộng đồng, xã hội... Trong đó, nhất thiết Thành phố cần nghiên cứu, xây dựng một chương trình giáo dục đặc thù, một môn học về “Khơi dậy, phát huy các giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa tốt đẹp của con người Thành phố Hồ Chí Minh”; cần xác định vị trí, tầm quan trọng đặc biệt của môn học này và

¹⁰² Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tr.7

¹⁰³ Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh: Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2020, tr. 181.

áp dụng vào giảng dạy cho học sinh, sinh viên các bậc học, cấp học; đặc biệt cho đối tượng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức... trong Đảng bộ, chính quyền, hệ thống chính trị Thành phố; các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị: sơ cấp, trung cấp, cao cấp, đối tượng 4... nhằm nâng cao nhận thức chính trị, kiến thức, vận dụng vào thực tiễn cơ quan, đơn vị công tác về những giá trị văn hóa tốt đẹp mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa con người Thành phố. Giải pháp giáo dục có ý nghĩa sâu sắc, là giải pháp căn bản, hiệu quả, thiết thực, góp phần quan trọng khơi dậy, phát huy những giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa tốt đẹp của con người Thành phố Hồ Chí Minh.

Ba là, giải pháp về dân vận: Cần phát động các phong trào quần chúng sâu rộng trong toàn Thành phố, đến các khu dân cư, các tầng lớp Nhân dân Thành phố với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, sinh động về nội dung khơi dậy và phát huy những giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa tốt đẹp của con người Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, chú trọng đến vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc vận động, tuyên truyền, tập hợp hội viên, quần chúng Nhân dân đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - xã hội trong Nhân dân vào các sự kiện, lễ hội lớn của Thành phố, góp phần gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa con người Thành phố, các loại hình đờn ca tài tử, nghệ thuật cải lương và các loại hình nghệ thuật truyền thống khác bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn.

Bốn là, giải pháp về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Thành phố: Đảng bộ, chính quyền các cấp cần tập trung nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp đặc thù, phù hợp, hiệu quả đối với từng cơ quan, đơn vị về khơi dậy, phát huy tinh thần yêu nước thi đua, tinh thần cách mạng dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo, chủ động, tích cực, sáng kiến trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong toàn Đảng bộ, chính quyền và hệ thống chính trị Thành phố, nhất thiết phải xây dựng môi trường văn hóa ứng xử gần gũi, thân thiện, nhân ái. Mỗi cơ quan, đơn vị cần xác định tiêu chí đánh giá cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có tình có nghĩa, thể hiện chân thực lòng nhân ái, bao dung với đồng chí, đồng nghiệp trong chi bộ, cơ quan, đơn vị công tác và trong gia đình, người thân, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Năm là, giải pháp về xây dựng môi trường văn hóa - xã hội lành mạnh, đô thị văn minh, hiện đại, nghĩa tình: Cần gắn với nhiệm vụ khơi dậy, phát huy các giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa tốt đẹp của con người Thành phố: Yêu nước, cách mạng, năng động, sáng tạo, nhân ái, nghĩa tình, đoàn kết, lối sống trách nhiệm với cộng đồng xã hội... Một mặt, cần phát huy tối đa nguồn lực, sức sáng tạo to lớn, những sáng kiến hay, thiết thực trong Nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân Thành phố đóng góp vật chất, tinh thần. Mặt khác, cần thực hiện tốt nhiệm vụ an sinh xã hội, chăm lo và nâng cao chất lượng cuộc sống cho các gia đình nghèo, khó khăn, gia đình chính sách; đẩy mạnh phong trào văn hóa - xã hội, huy động nguồn lực xã hội để góp phần cải thiện đời sống cho người có công, người nghèo.

3.3. Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc khơi dậy, phát huy các giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa con người Thành phố Hồ Chí Minh

Là cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của Thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu, nhất thiết cần thể hiện trách nhiệm trong việc khơi dậy, phát huy các giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa con người Thành phố. Trong đó, cần “*phát huy tính năng động, sáng tạo vì lợi ích chung của cán bộ Thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển Thành phố trong giai đoạn mới*”¹⁰⁴.

Thứ nhất, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Thành phố Hồ Chí Minh cần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về khơi dậy, phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của Thành phố trong tình hình hiện nay; cần nhận thức một cách toàn diện, đầy đủ, đúng đắn ý nghĩa, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc khơi dậy, phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của người dân Thành phố đối với quá trình xây dựng, đổi mới, phát triển nhanh, bền vững Thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ hai, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Thành phố cần có hành động thiết thực, việc làm cụ thể, nhiệt tình, tích cực tham gia, đóng góp hiệu quả vào nhiệm vụ khơi dậy, phát huy các giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa con người Thành phố tại cơ quan, đơn vị công tác và các phong trào văn hóa - xã hội trên địa bàn Thành phố, địa phương, nơi cư trú; xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ ba, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong Đảng bộ, chính quyền, hệ thống chính trị Thành phố, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, cơ quan, đơn vị, đoàn thể... cần gương mẫu, thể hiện trách nhiệm nêu gương trong thực hiện nhiệm vụ khơi dậy, phát huy những giá trị văn hóa mang nét đặc trưng, tính cách văn hóa con người Thành phố. Trong thực thi nhiệm vụ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ tại cơ quan, đơn vị, cần phải thể hiện tinh thần tiên phong, xung kích, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu, chấp nhận khó khăn, thử thách, đặt lợi ích Nhân dân lên cao nhất và phấn đấu vượt qua thách thức, trở ngại để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Thứ tư, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Thành phố Hồ Chí Minh cần nhận thức đầy đủ, thấu đáo về tính cách văn hóa tốt đẹp, mang đậm nét đặc trưng văn hóa con người Thành phố là nhân ái, nghĩa tình, yêu thương con người, lối sống tử tế,

¹⁰⁴ Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tr.10.

đoàn kết, gắn bó cộng đồng, trách nhiệm với xã hội, vì lợi ích chung của mọi người... Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu, tại cơ quan, đơn vị công tác hoặc ở gia đình, nơi cư trú, ngoài xã hội cần thể hiện lối sống nhân ái, tình người; trong suy nghĩ và hành động phải thể hiện tính nhân văn sâu sắc, góp phần làm cho giá trị văn hóa tốt đẹp này ngày càng phát triển, lan tỏa sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân.

KẾT LUẬN

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam trong xây dựng, hình thành và phát triển không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại Thành phố mang tên Bác là sự vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công cuộc đổi mới phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước. Thực hiện tốt chuyên đề năm 2023: ***“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh”*** là một giải pháp căn cơ, hữu hiệu, góp phần thực hiện thắng lợi công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, xây dựng và phát triển toàn diện Thành phố Hồ Chí Minh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, đây là việc làm thiết thực để mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Thành phố phát huy ý thức, trách nhiệm, tinh thần cống hiến, năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, vượt qua khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2017.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ tư (khóa XI) về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: Kết luận số 21-KL/TW, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam: Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam: Kế hoạch số 58-KH/BTGTW ngày 27/8/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: Chuyên đề toàn khóa “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”.
10. Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2020) Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh
11. Trần Văn Bính (2010), Di sản Hồ Chí Minh về văn hóa đạo đức, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
12. Võ Nguyên Giáp (1992), “Thế giới sẽ còn đổi thay, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi”, in trong Góp phần tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb Sự thật, Hà Nội
13. Đỗ Huy, Trường Lưu (1990), Bản sắc dân tộc của văn hóa, Viện Văn hóa, Hà Nội.
14. Nguyễn Văn Huyền (1996), Góp phần nghiên cứu văn hóa Việt Nam, tập 1 và tập 2, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
15. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia (2010), Hồ Chí Minh - Một người châu Á của mọi thời đại, Hà Nội.
16. Đồng chủ biên PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát, TS. Bùi Thị Ngọc Trang (2022), Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, NXB LLCT, Hà Nội.
17. Lê Khả Phiêu (2000), Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường Đảng ta và Nhân dân ta tiến vào thế kỷ XXI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Song Thành (2010), Hồ Chí Minh - Nhà văn hóa kiệt xuất, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội

19. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh: Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 <https://www.hcmcpv.org.vn/>
20. PGS, TS. Nguyễn Văn Giang (2017), Các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam - Lý luận và thực tiễn, Nxb. Lý luận chính trị, H.2017.
21. Đồng chủ biên (1999), Minh Tân, Thanh Nghi, Xuân Lãm, Chủ biên: Từ điển Tiếng Việt, Nxb. Thanh Hóa.
22. Hồ Chí Minh toàn tập (2011), Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
23. Hồ Chí Minh toàn tập (tái bản lần 3) (2011), Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
24. Hồ Chí Minh: Về công tác văn hóa văn nghệ, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1971, tr. 71
25. Đặng Thị Minh Nguyệt (2018), “Một số quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa và nâng tầm văn hóa Việt Nam”, truy xuất từ <https://www.tapchicongsan.org.vn>.
26. Xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, con người TPHCM gắn với xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh (2022), truy xuất từ <https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/xay-dung-phat-trien-gia-tri-van-hoa-con-nguoi-tphcm-gan-voi-xay-dung-khong-gian-van-hoa-ho-chi-min-1491902054>
27. Trần Văn Khê 2002: “Suy tư về vấn đề phát triển văn hóa” (trích trong tập sách Việt Nam trong thế kỷ XX- Ntg), Hà Nội. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
28. Bộ Chính trị (30/12/2022), Nghị quyết 31-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-quyet-31-NQ-TW-2022-phuong-huong-nhiem-vu-phat-trien-Ho-Chi-Minh-548559.aspx>, Truy cập ngày 24/02/2023.
29. Bùi Hoài Sơn (14/04/2021), Bàn về khái niệm môi trường văn hóa và xây dựng môi trường văn hóa, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 458 (4-2021), Truy cập từ <http://vanhoanghethuat.vn/ban-ve-khai-niem-moi-truong-van-hoa-va-xay-dung-moi-truong-van-hoa.htm>, Truy cập ngày 21/02/2023.
30. Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2020), Tài liệu “Tóm tắt nội dung 51 chương trình, đề án thành phần thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về 4 chương trình phát triển thành phố 2020 - 2025/2030”, Tài liệu lưu hành nội bộ.
31. Lê Như Hoa (2003), Bản sắc dân tộc trong lối sống hiện đại, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
32. Nguyễn Sỹ Nông & Đinh Phương Duy (2014), Nếp sống thị dân ở Thành phố Hồ Chí Minh, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
33. Nguyễn Việt Chúc (2001), Nếp sống người Hà Nội, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
34. Phạm Văn Đồng (1991), Hồ Chí Minh - quá khứ, hiện tại và tương lai, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

35. Phan Văn Mãi (09/2/2023), Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, Truy cập từ <http://tapchiquptd.vn/vi/quan-triet-thuc-hien-nghi-quyet/thanh-pho-ho-chi-minh-ket-hop-chat-che-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-voi-tang-cuong-tiem-luc-q/19859.html>, Ngày truy cập 28/02/2023.
36. Sở Văn hóa và Thể thao (07/03/2023), Định hướng xây dựng và phát triển văn hóa đô thị tại các huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030, Toạ đàm khoa học, Tài liệu lưu hành nội bộ.
37. Thu Hường (25/5/2022), Mỗi người dân là chủ thể xây dựng và hưởng thụ không gian văn hóa Hồ Chí Minh, Sài Gòn Giải phóng online, Truy cập từ <https://www.sggp.org.vn/moi-nguoi-dan-la-chu-the-xay-dung-va-huong-thu-khong-gian-van-hoa-ho-chi-minh-816306.html>. Ngày truy cập: 26/02/2023.
38. UBND TP.HCM (28/4/2022), Quyết định 1425/QĐ-UBND về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường 2020 - 2030 trong năm 2022, Truy cập từ https://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/DinhKemTinBai/2022-05/0n3ZsMW4-EeMFYWS1425qd_signed.pdf, Truy cập ngày 01/03/2023.
39. Phan Xuân Biên. (2014). Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh, Văn hóa Phát triển, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
40. Bộ Chính trị - Ban Chấp hành Trung ương Đảng - khóa IX. (2002). Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 18/11/2002 về Phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010.
41. Bộ Chính trị - Ban Chấp hành Trung ương Đảng - khóa XI. (2012). Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10/8/2012 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.
42. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. (2013). Báo cáo số 160-BC/TU ngày 12/9/2013 của Ban Thường vụ Thành ủy tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”.